

THỰC NHÀN

THẢO DƯỢC TRỊ CÁC BỆNH PHỤ KHOA

NHÀ XUẤT BẢN MỸ CÀ MAU

**THẢO DƯỢC
TRỊ CÁC BỆNH PHỤ KHOA**

THỰC NHÀN

THẢO DƯỢC
TRỊ CÁC BỆNH
PHỤ KHOA

NHÀ XUẤT BẢN MŨI CÀ MAU

MỤC LỤC

1. LƯU SẢN (Sẩy thai)	11
2. MANG THAI SAI CHỖ	16
3. NÔN MỬA KHI MANG THAI	17
4. CAO HUYẾT ÁP TỔNG HỢP KHI MANG THAI	18
5. CHẾT THAI	21
6. MANG THAI KÈM THEO NHIỄM ĐƯỜNG HỒ HẤP ..	23
7. BỊ VIÊM PHỔI KHI MANG THAI	30
8. PHỔI KẾT HẠCH KHI MANG THAI	37
9. BỊ VIÊM GAN SIÊU VI CẤP TÍNH KHI MANG THAI ..	44
10. BỆNH TIỂU ĐƯỜNG KHI MANG THAI	56
11. BỊ NHIỄM ĐƯỜNG TIỂU KHI MANG THAI	59
12. VIÊM THẬN MẠN TÍNH KHI MANG THAI	68
13. THIẾU MÁU KHI MANG THAI	72
14. BỊ VIÊM RUỘT THỪA CẤP TÍNH KHI MANG THAI ..	74
15. ĐỂ KHÓ	79
16. SẢN HẬU XUẤT HUYẾT	82
17. BỊ NHIỄM KHUẨN SAU KHI SINH	85
18. BỊ TRÙNG NẮNG SAU KHI SINH	87
19. SẢN HẬU ĐAU BỤNG	90
20. THIẾU SỮA	94

21. DỨT SỮA.....	97
22. ĐAU NHỨC SAU KHI SINH.....	98
23. NGỨA BỘ PHẬN SINH DỤC.....	104
24. VIÊM TUYẾN TIỀN ĐÌNH VÀ NGOẠI ÂM.....	105
25. VIÊM ÂM ĐẠO.....	108
26. VIÊM CỔ TỬ CUNG.....	112
27. TỬ CUNG XUẤT HUYẾT DO CÔNG NĂNG THẤT ĐIỀU.....	114
28. BỄ KINH.....	121
29. THỔNG KINH.....	127
30. KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.....	133
31. VIÊM TUYẾN SỮA CẤP TÍNH.....	139
32. CHỨNG TĂNG SINH TUYẾN SỮA.....	148
33. KHÔNG THỤ THAI.....	150
34. TRÁNH THAI.....	153

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách “*Thảo dược trị bệnh phụ khoa*” này nằm trong bộ sách “*Thảo dược trị bá bệnh*” gồm 6 cuốn của các bác sĩ Khuu Tuệ Linh, Hoàng Tiểu Vinh biên soạn, nhà xuất bản KHKT Phúc Kiến Trung Quốc xuất bản. Ưu điểm của sách này là chỉ dẫn rõ ràng từng chứng bệnh, từng loại cây thuốc (có đồ hình, tên la tinh, mô tả), kết hợp đồ văn, có dược có phương, giúp bạn đọc tự tìm hiểu, nhận biết, ứng dụng. Sách này lấy bệnh làm cương, lấy dược làm mục, bệnh lý kết hợp đông tây y xét nghiệm, có đủ uống trong, bôi ngoài, món ăn làm thuốc, đa số là những bài thuốc đơn giản, hiệu nghiệm, dễ làm.

Về phần dịch, chúng tôi có đối chiếu các danh từ thảo dược từ Hán sang Việt sao cho thật dễ hiểu dễ biết, đồng thời cũng lược bớt một số bài thuốc quá xa lạ đối với người Việt Nam vì khó tìm thuốc, chế biến quá công phu.

Tuy cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi sai sót, kính mong quý độc giả lượng thứ và góp ý chỉ điểm cho để cuốn sách thật sự hữu dụng và hoàn thiện:

THỰC NHÀN

BẢNG ĐỐI CHIẾU HÁN VIỆT VỀ TÊN CỦA MỘT SỐ LOẠI THẢO DƯỢC THƯỜNG DÙNG

Ngoài 96 loại cây in trong sách này, chúng tôi sưu tập thêm một số tên thảo dược Hán-Việt khác để bạn đọc tham khảo.

Mộc biết tử = quả gấc

Vô hoa quả = quả vả

Đình lịch tử = hạt đay

Tiểu hồi hương = hạt thìa là

Thủy liễu = rau răm

Lạc quy = mỏng tơ

Sơn tra = táo mèo

Biển súc = rau đắng

Tất bát = lá lốt

Xạ can = rế quạt

Hải đồng bì = vỏ cây vông nem

Lạc tiên = nhân lồng, chùm bao

Tỳ ma = đu đủ tía

Thanh tân thảo = cỏ mần trầu

Bồ công anh = diếp hoang

Hải phấn = bột bẻ

Trúc châm = búp tre

Chi tử = dành dành

Thương nhĩ = ké đầu ngựa

- Khiên ngư = hạt bìm bìm
Hy thiêm thảo = cây chó đẻ
Tiên nhân chưởng = cây xương rồng
Hàm tu thảo = cây mắc cỡ
Bạch đằng = cây mây
Hồ tụy = cây ngò
Hoàng ma = cây đay
Mộc qua = đu đủ
Hương nhu = lá sả
Mỹ nhân tiêu = Chuối hoa
Ô mộc = cây mun
Sung úy = cỏ ích mẫu
Long thuyền hoa = hoa bông trang
Thập dạng cẩm hoa = hoa lay ơn
Mộc miên hoa = hoa gạo
Xạ hương thạch trúc hoa = cẩm chướng
Dã hoa = hoa dại, hoa rừng
Dã mẫu đơn hoa = hoa mua
Thụy liên hoa = hoa súng
Uất kim hương = hoa tulip
Đằng cúc = hoa vạn thọ
Địa đình hoa = hoa violet
Đào kim nương = cây sim
Mã xỉ hiện = rau sam
Hải đới = rau câu
Thảo hồ tiêu = rau càng cua
Ba thái = rau chân vịt
Tích tuyết thảo = rau má

Không tâm thái = rau muống

Diệp hạ châu = rau ngót

Hiện thái = rau dền

Tông lư = cây thốt nốt

Lạc địa sinh căn = sống đời

Hồ ma = vừng, mè

Duyên giới thảo = tóc tiên

Dã mẫu đơn = cây mua

Ty qua = mướp

Thiết thụ = cây lim

Toan đậu = me

Phỉ thái = hẹ

Ngân hợp hoan = cây muồng

Sa thảo = củ gấu

LƯU SẢN (Sẩy thai)

Thai phụ mang thai chưa đến 20 tuần, thể trọng thai nhi chưa đến 200g thì thai hư gọi là lưu sản. Thường chia làm các loại sau: Thai phụ sớm có hiện tượng lưu sản, qua chạy chữa thì duy trì được thai nhi tiếp tục, gọi là tiên triệu lưu sản (Lưu sản có triệu chứng báo trước); phôi thai và tử cung tách lìa nhau, thai không thể duy trì được nữa, gọi là lưu sản khó tránh; một phần phôi thai bài xuất ra ngoài; một phần còn trong vách tử cung gọi là lưu sản không hoàn toàn, toàn bộ thai nhi, nhau đều bài xuất ra, gọi là lưu sản hoàn toàn; người bị lưu sản liên tiếp 3 lần trở lên gọi là lưu sản có tính thường xuyên; thai nhi chết còn trệ lại trong bụng 2 tháng trở lên mà chưa bài xuất ra, gọi là lưu sản quá kỳ.

Nguyên nhân bệnh lưu sản có các điểm sau:

- (1) Về phôi thai: Tế bào trứng và tinh bị khuyết thiếu.
- (2) Về người mẹ: Công năng nội phân tiết thất điều; bộ phận sinh dục bị bệnh, người mẹ bị bệnh trong người; bị thương tật do phẫu thuật, ngoại thương.
- (3) Về hệ miễn dịch: nhân tử ức chế miễn dịch sản sinh không đủ.
- (4) Loại máu mẹ và con không hợp.

Về biểu hiện lâm sàng: Âm đạo xuất huyết, bụng đau, thử nghiệm thai (+) hoặc (-). Bệnh này nên dùng các phương thảo dược sau đây.

1. Trữ ma (hình 1) (tức cây gai)

– Rễ trữ ma 60g, nấu nước uống lúc ấm, ngày 1 thang. Dùng cho loại lưu sản có triệu chứng báo trước, lưu sản thường xuyên.

– Rễ trữ ma 60g, củong bí đỏ 45g, nấu nước uống lúc ấm, ngày 1 thang. Công dụng như trên.

– Rễ trữ ma 30g, hạn liên thảo 30g, tiên hạc thảo 30g, nấu nước uống ngày 1 thang.

– Rễ trữ ma 30g, hạt sen (bỏ tim) 15g, gạo nếp 30g, nấu thật lâu trên lửa nhỏ, sau khi chín thì bỏ rễ trữ ma đi, uống ngày 1 thang.

– Rễ trữ ma 30g, nho trắng khô 30g, nấu nước uống lúc nóng, ngày 1 thang.

2. Ngải

– Lá ngải tươi 30g, nấu nước uống. Chủ trị lưu sản có triệu chứng báo trước, lưu sản thường xuyên kèm hư hàn.

– Lá ngải đốt thành tro, bỏ vào nước nấu cô, a giao 10g nung chảy cùng trộn uống kèm. Công dụng như trên.

3. Cỏ ích mẫu

– Cỏ ích mẫu 60g, đào nhân 15g, nấu nước uống. Chủ trị lưu sản khó tránh, lưu sản không hoàn toàn.

– Cỏ ích mẫu 15g, cấp tính tử 10g, nấu nước uống công dụng như trên.

– Cỏ ích mẫu khô 15g, nghiền bột, dầu mè 25g, mật trắng 25g, tất cả cùng trộn với ít nước tiểu con nít khỏe mạnh (đồng tiện) mà uống. Công dụng như trên.

– Cỏ ích mẫu tươi vừa lượng, giã nát vắt lấy nước, mỗi lần uống 1 ly nhỏ. Công dụng như trên.

4. Thầu dầu

– Hạt thầu dầu 60g giã nát, trộn với ít rượu đắp vào huyết Dũng Tuyên (gan bàn chân) ở 2 chân. Chủ trị lưu sản khó tránh, lưu sản không hoàn toàn, lưu sản quá kỳ.

– Lá thầu dầu đỏ 90g, giã nát, sao rượu dán vào rốn, khi thuốc nguội thì đổi thuốc. Chủ trị lưu sản quá kỳ.

– Hạt thầu dầu 14 hạt, giã nát, đắp vào huyết Thần Khuyết, Dũng Tuyên, dùng vải buộc, dán chặt. Chủ trị lưu sản khó tránh, lưu sản không hoàn toàn.

– Hạt thầu dầu 36 hạt, phục long can (đất ở giữa lòng bếp) 50g, xạ hương 1g, tất cả nghiền bột, trộn với giấm ăn thành dạng hồ; lại lấy 15g cam thảo nấu lấy nước để dùng. Lấy 4 phần hồ thuốc bôi vào các huyết Thần Khuyết, Quan Nguyên, Dũng Tuyên, dùng vải buộc chặt; sau đó uống nước cam thảo lúc đang nóng. Chủ trị lưu sản khó tránh, lưu sản không hoàn toàn, lưu sản quá kỳ.

– Hạt thầu dầu 3 hạt, ba đậu 4 cái, cùng nghiền bột, trộn thêm 0,3g xạ hương, đem buộc vào rốn. Chủ trị lưu sản quá kỳ.

5. Bệ lệ (hình 2)

– Bệ lệ 30g, công bí đỏ 6 cái, nấu nước uống. Chủ trị lưu sản có triệu chứng báo trước.

– Cành lá bệ lệ tươi 60g, rễ trữ ma tươi 30g, nấu ép lấy nước, thêm 2 cái trứng gà vào uống. Công dụng như trên.

– Cành lá bệ lệ non 60g, thịt heo nạc vừa lượng, đem nấu nước cho nhừ mà ăn, uống nước. Chủ trị lưu sản có triệu chứng báo trước.

– Cành lá bệ lệ non 30g, công lá sen 7 cái, rễ trữ ma 15g, nấu ép lấy nước, thêm vào 2 cái trứng gà nấu uống. Công dụng như trên.

6. Huyền thảo

– Rễ huyền thảo 30g, tiên lạc thảo 30g, nấu nước uống. Chủ trị lưu sản có triệu chứng báo trước.

– Rễ cỏ huyền 30g, nấu ép lấy nước, thêm 2 cái trứng gà vào nấu chín mà uống. Công dụng như trên.

– Rễ cỏ huyền nấu ép lấy nước hầm với thịt hoặc gà mái tơ mà ăn. Công dụng như trên.

7. Cấp tính tử

– Cấp tính tử 10g, sung úy tử 10g, nấu nước uống. Chủ trị lưu sản khó tránh, lưu sản không hoàn toàn.

– Cấp tính tử 15g, nấu nước uống. Công dụng như trên.

– Cấp tính tử sao vàng nghiền bột, mỗi lần uống 3g với hoàng tửu. Công dụng như trên.

– Cấp tính tử 10g, bạch đậu khấu 2 hạt. Công dụng như trên.

8. Rễ chuối

– Rễ chuối 60g đem hầm với thịt heo mà ăn. Chủ trị lưu sản có triệu chứng báo trước.

9. Lá long nhãn:

Lá long nhãn hơn 10 lá, gạo 1 nắm, muối ăn vừa lượng, đem nấu chín mà ăn, uống. Chủ trị lưu sản có triệu chứng báo trước.

10. Cuống lá sen

Cuống lá sen khô 1 cái, đem nướng, nghiền bột; gạo nếp 1 vốc, hầm uống. Chủ trị lưu sản có triệu chứng báo trước.

11. Vương bất lưu hành

– Vương bất lưu hành, sung ủy tử, toan tương thảo, lượng bằng nhau, đem nghiền bột, mỗi lần lấy 10g, nấu nước uống. Chủ trị lưu sản khó tránh, lưu sản không hoàn toàn.

– Vương bất lưu hành 30g, đông quỳ tử 30g, ngư tử 30g, nấu nước uống. Công dụng như trên.

12. Kỷ mộc (hình 3)

– Lá kỷ mộc 30g, đào nhân 15g, nấu nước uống. Chủ trị lưu sản quá kỳ.

– Rễ kỷ mộc tươi 120g, nấu lấy nước uống với hoàng tửu. Chủ trị lưu sản quá kỳ.

MANG THAI SAI CHỖ

Bào thai ở bên ngoài tử cung gọi là mang thai sai chỗ, thường thấy nhất là bào thai ở ống dẫn trứng. Viêm ống dẫn trứng mạn tính, ống dẫn trứng phát triển không tốt hoặc dị hình tắc nghẽn... đều có thể dẫn đến bào thai sai chỗ. Biểu hiện lâm sàng là có hiện tượng dứt kinh, bụng dưới đột nhiên đau như xé, dần dần đau khắp bụng, kèm theo buồn nôn, ói mửa, lỗ hậu môn sưng đau, có cảm giác đại tiện, âm đạo xuất huyết bất thường (ít hơn kinh nguyệt); hoa mắt, sốt. Nhiệt độ cơ thể bình thường, lúc nội xuất huyết nhiều thì huyết áp hạ thấp, mạch nhanh mà yếu, mặt xanh tái, bụng dưới đau, phía sau âm đạo sưng đau, cổ tử cung đau. Tốt nhất nên đến bệnh viện phụ sản vì đây là một trường hợp cấp cứu sản khoa. Bệnh này có thể dùng các phương sau:

1. Tử thảo

– Tử thảo 18g, đào nhân 15g, nấu nước uống. Chủ trị có mang sai vị trí chưa bị phá ra.

– Tử thảo 18g, rít (rếp) 1 con, nấu nước uống.

2. Đại huyết đằng (hình 4)

Đại huyết đằng 30g, đào nhân 10g, nấu nước uống.
Chủ trị có mang sai vị trí bị phá ra.

3. Đại phong tử

Đại phong tử 15g, mộc biết tử (gác) 15g, đồng lục 15g, 10 quả táo bỏ hạt, cùng nghiền nhỏ, bọc trong vải, buộc ở bụng dưới, ngoài hơi nóng.

Bệnh này có thể dùng các vị thuốc kim cương đằng, mã tiên thảo, thổ ngư tất.

NÔN MỬA KHI MANG THAI

Thai phụ khi mới mang thai thường bị nôn ói ới mưa, váng đầu, chán ăn, hay ăn vào thì ói ra. Bệnh này vốn không rõ nguyên nhân. Người nhẹ thì nôn mưa, chán ăn, yếu ớt vô lực, người nặng thì liên tục nôn mưa, không thể ăn hay uống, gây yếu, vô lực, kèm theo thoát nước và chất điện giải rối loạn. Có thuyết cho là do vỏ đại não và công năng trung khu thần kinh mất điều hòa, dẫn đến công năng thần kinh thực vật dưới sau não bị rối loạn. Có thể sử dụng các phương thảo dược sau:

1. Tía tô

– Lá tía tô tươi 20g, vỏ quýt 10g, nấu lấy nước, lấy ít gừng sống giã nát vắt lấy nước. Uống nước gừng trước, sau đó uống nước thuốc.

– Lá tía tô tươi 20g, trúc nhự 10g, nấu lấy nước, uống làm nhiều lần với lượng ít.

18 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Lá tía tô tươi 20g, hoàng liên 3g, nấu lấy nước, uống làm nhiều lần với lượng ít.

2. Hồ lô trà (hình 5)

– Hồ lô trà 30g, gừng sống 10g, nấu nước uống.

– Hồ lô trà khô 30g, nấu nước uống.

3. Đào di hâu

Quả đào di hâu tươi 150g, gừng sống 15g, giã nát vắt lấy nước uống.

4. Rễ lau

Rễ lau tươi 60g, trúc nhự 15g, nấu nước uống.

5. Toan đậu (tức là me)

Toan đậu 30g nấu nước uống.

CAO HUYẾT ÁP TỔNG HỢP KHI MANG THAI

Chứng này phát sinh sau khi mang thai đến tuần 24, biểu hiện lâm sàng chủ yếu là thủy thũng, cao huyết áp. Khi bị nặng có thể co giật, hôn mê, công năng tim thận suy kiệt. Chứng này là một trong các nguyên nhân chủ yếu gây tử vong cho thai phụ và thai nhi, cho nên phải điều trị sớm. Chứng này có liên quan đến sự rối loạn công năng hệ miễn dịch và nội phân tiết thần kinh, bào thai trong tử cung thiếu máu.

Biểu hiện lâm sàng là:

- (1) Thủy thũng, sưng trương từ mắt cá chân trở lên, thậm chí toàn thân, dù đã qua nghỉ ngơi thủy thũng vẫn không bớt.
- (2) Cao huyết áp: Trước khi mang thai không có bệnh sử cao huyết áp; sau khi mang thai huyết áp vượt quá 17.3/12 Pa, hoặc vượt quá huyết áp cơ bản 4/2kPa.
- (3) Nước tiểu nhiều anbumin.
- (4) Đầu vầng mắt hoa, buồn nôn ói mửa, thâm chí co giật, hôn mê.

Bệnh này nên sử dụng các phương thảo dược sau:

1. Tiên thiên đằng (hình 6)

– Tiên thiên đằng 15g, phòng kỷ 15g, nấu nước uống.

– Tiên thiên đằng 15g, thịt nạc 50g, đem hầm chín mà ăn, uống nước.

– Tiên thiên đằng 15g, cá chép 1 con (khoảng nửa ký). Cá làm sạch đem nấu với tiên thiên đằng, bỏ thuốc, ăn cá uống nước.]

2. Hạ khô thảo

– Hạ khô thảo tươi 30g, cúc hoa 10g, nấu nước uống.

– Hạ khô thảo tươi 30g, hạn liên thảo 15g, nấu nước uống.

– Hạ khô thảo tươi 30g, bột sừng con linh dương 1,5g. Đem hạ khô thảo nấu lấy nước, uống với bột linh

20 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

dương. (Có thể dùng 30g bột sừng linh dương nấu với nước).

3. Dã cam thảo (hình 7)

– Dã cam thảo 30g, đường cát vừa lượng, đem nấu nước uống.

– Dã cam thảo 30g, hoa đậu tằm 15g, nấu nước uống.

– Dã cam thảo 30g, lộc hàm thảo 15g, nấu nước uống.

4. Cơ hy thiêm

– Cơ hy thiêm 30g nấu nước uống.

– Cơ hy thiêm 30g, râu bắp 30g, nấu uống.

5. Linh chi

Linh chi 15g nấu uống.

6. Tinh tú thái (hình 8)

Tinh tú thái 60g, nấu nước uống.

7. Rễ câu đằng

Rễ câu đằng 45g, nấu lấy nước, dùng nước ấy hầm gà mà ăn.

8. Áp chích thảo (hình 9)

Áp chích thảo 30g, hoa đậu tằm 10g, nấu nước uống.

9. Rễ chuối

Rễ chuối 60g, thịt nạc vừa lượng, cùng đem hầm chín mà ăn.

Bệnh này còn có thể dùng các loại thảo dược: rau má (tích huyết thảo), cỏ long tu, mẫu đơn hôi, long quỳ, rau cần, xuyên tâm liên...

CHẾT THAI

Thai nhi chết sau 20 tuần phát triển, nếu chết rồi mà 4 tuần sau vẫn không bài xuất ra ngoài được thì có thể làm trở ngại công năng ngưng máu trong cơ thể người mẹ, nên phải rất chú trọng. Thai nhi chết là do dị hình, cảm nhiễm, thai nhi phát triển chậm. Về phía người mẹ có thể mắc chứng cao huyết áp tổng hợp, mang thai quá kỳ, bệnh tiểu đường, viêm thận mạn tính, bệnh tim mạch, cảm nhiễm. Biểu hiện lâm sàng là thai phụ cảm thấy bào thai ngừng hoạt động, tử cung không tiếp tục nở rộng, mất cảm giác căng trướng, thể trọng hạ thấp. Thai nhi chết phần lớn là bài xuất tự nhiên ra ngoài sau 2 tuần. Nếu sau 2 tuần mà không trục ra được có thể gây trở ngại công năng ngưng máu, dẫn đến lúc trục ra xuất huyết rất nhiều. Nên đến bệnh viện cấp cứu vì thai chết lưu quá lâu gây rối loạn đông máu rất nguy hiểm cho người mẹ. Có thể dùng các phương dược sau:

1. Thầu dầu

– Lá thầu dầu tươi 60g, giã nát đắp lên rốn.

– Hạt thầu dầu 2 hạt, xạ hương 0,3g cùng nghiền nát đắp lên rốn.

– Hạt thầu dầu 60g, giã nát, trộn với ít rượu trắng đắp vào 2 huyết Dũng Tuyền.

– Hạt thầu dầu 3 viên, ba đậu 4 cái, cùng nghiền nát với 0,3g xạ hương, đắp lên rốn.

2. Kỷ mộc (hình 3)

– Lá kỷ mộc 30g, hồng hoa 10g, nấu nước uống.

– Rễ kỷ mộc tươi 120g, nấu lấy nước, uống kèm với hoàng tử.

3. Cỏ ích mẫu

– Cỏ ích mẫu 30g, nấu lấy nước uống với 10g phác tiêu.

– Cỏ ích mẫu 30g, cấp tính tử 10g, nấu nước uống.

– Cỏ ích mẫu tươi giã nát vắt lấy nẫu, mỗi lần uống 1 lần.

4. Xà vương đằng

– Xà vương đằng 30g, tô mộc 15g, nấu uống.

– Xà vương đằng 30g, nấu lấy nước uống kèm với 10g phác tiêu.

5. Bạch phán đằng (hình 10)

Bạch phán đằng tươi 1 đốt dài 8-10cm, đường kính 1-1,5cm, gọt bỏ vỏ xanh, một đầu vót tròn nhẵn, đầu buộc dây, đem sát trùng cao áp để dùng. Khi vệ sinh âm đạo và cổ tử cung cắm đầu tròn từ từ vào trong cổ tử cung, để chừa bên ngoài 1,5cm ngoài buộc vải tiêu độc để phòng trơn tuột. 24 giờ đổi 1 lần.

6. Đông quỳ tử

Đông quỳ tử 15g, ngũ tât 15g, nấu uống.

7. Vương bát lưu hành

Wương bát lưu hành, sung úy tử, toan tương thảo lượng bằng nhau, cùng giã nát, mỗi lần dùng 10g nấu nước uống.

Bệnh này còn có thể dùng các loại thảo dược: khô hồ lô, rễ ngô đồng, vỏ cây du trắng.

MANG THAI KÈM THEO NHIỄM ĐƯỜNG HÔ HẤP

Nhiễm đường hô hấp là gọi chung các bộ phận mũi, yết hầu, cổ họng bị viêm cấp tính rất thường thấy. Phần lớn bệnh do virút gây ra. Tỷ lệ bệnh tăng cao ở thời kỳ đông xuân, các thai phụ do sức đề kháng giảm thấp cho nên dễ bị mắc bệnh này. Bệnh này nếu không chữa sớm sẽ kèm theo các chứng viêm hốc mũi, viêm tai giữa, viêm khí quản, một bộ phận có thể bị phong thấp kế tính, viêm thận, viêm cơ tim, dẫn đến lưu sản, đẻ sớm, dị thai, chết thai, nguy hiểm sinh mạng mẹ và con, do đó phải tích cực chữa triệt để bệnh này. Biểu hiện lâm sàng là phát nhiệt sợ lạnh, đau đầu, cơ bắp đau nhức, chảy nước mũi, đau cổ họng, ho, khạc đờm. Một số trường hợp bị bệnh đường ruột, kiểm tra: cổ họng sung huyết, thủy thủng, mắt kết mạc sung huyết, hạch dưới cằm sưng to, đau, phổi hô hấp có tiếng lớn. Nên dùng các phương thuốc sau:

1. Đại thanh diệp

– Đại thanh diệp khô 30g nấu nước, uống trước và sau buổi trưa. Chủ trị cảm cúm phát nhiệt.

– Đại thanh diệp 30g, lá hoa cúc 30g, nấu uống làm 3 lần.

– Đại thanh diệp 30g, rễ tranh 18g, nấu uống.

– Đại thanh diệp 30g, oát nhĩ thảo (cỏ móc tai) nấu nước uống, ngày 1 thang.

– Đại thanh diệp 30g, lộ bàng cúc 30g, nấu nước uống, ngày 1 thang.

2. Lá dâu

– Lá dâu tươi 30g, rễ lau 15g, cúc hoa 10g, nấu nước uống, ngày 1 thang. Chủ trị cảm mạo phong nhiệt.

– Lá dâu tươi 30g, liên kiều 10g, bạc hà 10g, nấu nước uống, ngày 1 thang.

– Lá dâu tươi 30g, đại đầu trần 15g, nấu nước uống, ngày 1 thang.

– Lá dâu tươi 30g, cúc hoa 10g, ngân hoa 15g, nấu uống, ngày 1 thang.

– Lá dâu tươi 30g, mộc khương hoa 15g, lá tỳ bà 10g, nấu uống ngày 1 thang.

3. Tía tô

– Lá tía tô tươi 30g, gừng sống 5 lát, đường đỏ vừa lượng, nấu uống. Chủ trị cảm mạo phong hàn.

– Lá tía tô tươi 30g, kinh giới 10g, bạc hà 6g, nấu uống ngày 1 thang.

– Lá tía tô tươi 30g, hoắc hương 10g, gừng sống 3 lát, nấu uống ngày 1 thang.

– Lá tía tô tươi 30g, đường đỏ một ít, nấu nước uống.

– Lá tía tô tươi 30g, hương nhu lá lớn 10g, gừng sống 6g, nấu uống ngày 1 thang.

– Rễ tía tô tươi 60g, rễ dâu 15g nấu uống ngày 1 thang.

– Lá tía tô tươi 30g, trần bì 10g, rễ cần 15g, nấu uống ngày 1 thang.

– Lá tía tô tươi 30g, kinh giới 10g, phòng phong 10g, nấu uống ngày 1 thang.

4. Tạc tương thảo (hình 11)

– Tạc tương thảo tươi 60g, nấu nước uống làm 2 lần.

– Tạc tương thảo tươi 30g, oát nhĩ thảo tươi 30g, nấu nước uống.

– Tạc tương thảo tươi 30g, rễ mai tươi 30g, nấu nước uống.

5. Mẫu kinh (hình 12)

– Lá mẫu kinh tươi 2g, lá tía tô tươi 12g, nấu nước uống. Dùng trị cảm mạo phong hàn.

– Rễ mẫu kinh khô 15g, nấu uống làm 2 lần. Chủ trị cảm mạo đau đầu.

26 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Lá mẫu kinh khô 10g, nấu uống làm 2 lần mỗi ngày.

6. Nguyên thảo

Nguyên thảo 15g, bạc hà 10g, gừng sống 3 lát, nấu nước uống.

7. Kim ty thảo (hình 13)

– Kim ty thảo 60g, nấu uống làm 2 lần. Chủ trị cảm mạo phong nhiệt.

– Kim ty thảo 30g, áp chích thảo tươi 30g, nấu nước uống.

– Kim ty thảo tươi 30g, lộ bàng cúc tươi 30g, nấu uống.

– Kim ty thảo tươi 30g, nga chướng kim tinh thảo 30g, nấu uống.

8. Lộc nhung thảo (hình 14)

– Lộc nhung thủy 60g, nấu uống, trị phong hàn.

– Lộc nhung thảo 30g, bạch ngư đảm can thảo 30g, nấu uống.

– Lộc nhung thủy 30g, sơn trương thảo 30g, nấu uống.

– Lộc nhung thảo 30g, âm phong luân 18g, nấu uống.

– Lộc nhung thảo 30g, hương thung tử 15g, nấu uống.

9. Nhất chi hoàng hoa (hình 15)

– Nhất chi hoàng hoa tươi 60g, nấu nước uống làm 2 lần. Chủ trị cảm mạo phong nhiệt.

– Nhất chi hoàng hoa tươi 30g, rễ hoa cúc núi tươi 30g, nấu nước uống.

– Nhất chi hoàng hoa tươi 30g, lá hồ tiêu núi 30g, nấu nước uống, trị ngoại cảm phong nhiệt, đau đầu phát nhiệt.

10. Hương hoa thái

– Hương hoa thái 30g, nấu nước uống, chủ trị cảm mạo phong hàn.

– Hương hoa thái 30g, hương cúc 15g, nấu uống.

– Hương hoa thái 30g, thử khúc thảo 18g, nấu uống.

11. Hoàng kinh

– Lá hoàng kinh 30g, lộ biên kinh 30g, hành, gừng vừa lượng, nấu nước uống. Trị phong hàn cảm mạo.

12. Hành đại (dã thông)

Hành đại 15g, nấu uống. Chủ trị phong hàn cảm mạo.

13. Lá long nhãn:

Lá long nhãn 15g, sắc uống thay trà.

14. Hồ lô trà (hình 5)

– Hồ lô trà tươi 60g, sắc nước uống. Chủ trị phong nhiệt cảm mạo cổ họng đau rõ.

– Rễ hồ lô trà tươi 60g, nấu uống. Chủ trị phong nhiệt cảm mạo, ho.

– Rễ hồ lô trà tươi 30g, cam thảo đại tươi 30g, sắc nước uống.

– Hồ lô trà tươi 30g, cầu can thái tươi 30g, sắc nước uống.

15. Cam thảo đại (Dã cam thảo) (hình 7)

– Cam thảo đại tươi 60g, sắc nước uống, trị cảm mạo phát nhiệt.

– Cam thảo đại tươi 120g, giã nát vắt lấy nước điều với mật uống.

– Cam thảo đại tươi 30g, cầu can thái tươi 30g, sắc uống.

– Cam thảo đại tươi 30g, oát nhĩ thảo tươi 30g, sắc uống. Trị phong nhiệt cảm mạo.

16. Mã đề kim (hình 16)

– Mã đề kim tươi 30g, rễ thiên hoa tươi 30g, sắc uống. Chủ trị phong nhiệt cảm mạo.

– Mã đề kim tươi 30g, vùng núi tươi 30g, sắc uống.

– Mã đề kim tươi 30g, chi nhĩ điều 15g, kê can tán 10g, sắc uống.

– Mã đề kim tươi 30g, kê cốt thảo 30g, sắc uống.

17. Đại diệp án (khuyneh diệp lá lớn) (hình 17)

– Lá khuyneh diệp lớn tươi 30g, sắc uống. Chủ trị phong nhiệt cảm mạo.

18. Lục lăng cúc (hình 18)

– Lục lăng cúc tươi 60g, sắc uống. Chủ trị phong hàn cảm mạo.

– Lục lăng cúc 30g, tô diệp 15g, sắc uống.

– Lục lăng cúc 30g, bạc hà 15g, gừng sống 10g, sắc nước uống.

19. Sơn kê tiêu (hình 19)

– Rễ sơn kê tiêu 30g, sắc uống.

– Rễ sơn kê tiêu 30g, thạch phòng phong 10g, sắc uống.

20. Mao đại đình thảo (hình 20)

– Mao đại đình thảo 30g, sắc uống, trị phong hàn cảm mạo.

– Mao đại đình thảo 30g, kim phí thảo 10g, sắc uống.

– Mao đại đình thảo 30g, âm phong luân 15g sắc uống.

– Mao đại đình thảo 30g, rễ ma tra thảo 30g sắc uống.

21. Tây hà liễu

Tây hà liễu 15g, lá dâu 10g, gừng sống 3 lát, sắc uống.

30 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

22. Thập đại công lao (hình 21)

Rễ thập đại công lao 30g, lá hoàng kinh 30g, sắc uống.

23. Phù dung cúc

Lá phù dung cúc khô 18g, nấu lấy nước hòa với đường uống. Trị phong hàn cảm mạo.

24. Xuyên tâm liên

– Xuyên tâm liên nghiền nát, mỗi lần uống 3g, ngày 3 lần, uống với nước sôi. Trị phong nhiệt cảm mạo.

– Xuyên tâm liên 15g, liên bông thảo 15g, sắc uống.

– Xuyên tâm liên 15g, nhất chi hoàng hoa 15g, hoa do 15g, sắc uống.

– Xuyên tâm liên 15g, lạc tâm phụ 15g, sắc uống.

– Xuyên tâm liên 15g, hồng kế 15g, sắc uống.

25. Thiết đông thanh

– Thiết đông thanh 30g, sắc uống, ngày 2 lần. Trị phong nhiệt cảm mạo.

– Thiết đông thanh 30g, đậu phộng đại 30g, sắc uống.

BỊ VIÊM PHỔI KHI MANG THAI

Viêm phổi tức là phổi bị viêm cấp tính. Thai phụ bị viêm phổi dễ gây thiếu dưỡng khí cho bào thai, sẩy thai, đẻ non, cho nên phải cẩn thận. Biểu hiện lâm

sàng là sợ lạnh, phát nhiệt, ho, khạc ra đờm, đau ngực, hơi thở gấp. Bệnh này có liên quan đến các nguyên nhân như thể chất yếu nhược, dinh dưỡng không tốt, mệt mỏi quá độ, nhiễm đường hô hấp. Có thể kiểm tra bằng X-quang để chẩn đoán.

Nên dùng các phương sau:

1. Ngư tinh thảo (rau diếp cá)

– Rau diếp cá 30g, sắc nước uống liền tiếp 7 ngày.

– Rau diếp cá 30g, cát cánh 10g, sắc nước uống. Trị khạc đờm.

– Rau diếp cá 30g, áp chích thảo 30g, luật thảo 15g, sắc nước uống, ngày 1-2 lần. Chủ trị viêm phổi sốt cao.

– Rau diếp cá 30g, ngân hoa 15g, rễ tranh 30g, sắc nước uống, ngày 1 thang.

– Rau diếp cá 30g, bồ công anh 30g, hoàng cầm 10g, sắc uống.

– Rau diếp cá 30g, qua tử kim 30g, rễ cây gai (trữ ma căn) 15g, sắc nước uống. Ngày 1 thang.

– Rau diếp cá 30g, tử kim ngư 30g, sắc uống.

– Rau diếp cá 30g, bản lam căn 30g, sắc uống ngày 1 thang.

– Rau diếp cá 30g, rau cần 30g, sắc uống ngày 1 thang.

2. Tam a khổ (hình 22)

– Rễ tam a khổ khô 45g, đường cát 30g, nấu uống, ngày 1 thang.

– Rễ tam a khổ khô 30g, bồ công anh 30g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Rễ tam a khổ khô 30g, mộc chùy hoa 30g, sắc uống ngày 1 thang.

– Rễ tam a khổ khô 30g, cỏ mao đại đĩnh 30g, sắc uống ngày 1 thang.

– Rễ tam a khổ khô 30g, rau cần 30g, hoàng cầm 15g, sắc uống ngày 1 thang.

3. Cỏ cứu đầu sư tử (hình 23)

– Cỏ cứu đầu sư tử tươi 45g, đường trắng vừa lượng, sắc nước uống, ngày 1 thang.

– Cỏ cứu đầu sư tử tươi 90g, giã nát vắt lấy nước, cho vào ít muối mà uống.

– Cỏ cứu đầu sư tử tươi 30g, sơn cánh thái 10g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Cỏ cứu đầu sư tử tươi 30g, tạc tương thảo 30g, nhan bạch thái 15g, sắc uống, ngày 1 thang.

4. Đại thanh diệp

– Lá đại thanh tươi 60g, giã nát vắt nước pha vào ít mật, uống lúc nóng, ngày 2 lần. Chủ trị viêm phổi phát nhiệt cao.

– Lá đại thanh 30g, nấu nước uống ngày 2 lần.

– Lá đại thanh 30g, vạn trượng thâm 30g, sắc uống ngày 1 thang.

– Lá đại thanh 30g, sơn bạch cúc 30g, sắc uống.

– Lá đại thanh 30g, thiên lý quang 15g, trử ma căn 15g, sắc uống ngày 1 thang.

5. Thanh ngư đảm thảo

– Thanh ngư đảm thảo 15g, mộc chùy hoa 15g, hoàng cầm 10g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Thanh ngư đảm thảo 15g, lá thủy trúc 15g, thủy triều dương 15g, sắc uống ngày 1 thang.

– Thanh ngư đảm thảo 15g, thạch điều lan 15g, nham bạch thái 15g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Thanh ngư đảm thảo 30g, hầm với thịt nạc mà ăn.

6. Ngõa tùng

– Ngõa tùng tươi 120g, giã nát vắt nước nấu nóng mà uống, ngày 2 lần.

7. Nhất chi hoàng hoa (hình 15)

– Nhất chi hoàng hoa 30g, lan thạch thảo 15g sắc uống.

– Nhất chi hoàng hoa 30g, hồ lô trà 30g, mang tiểu mẽ thảo 10g, sắc uống.

– Nhất chi hoàng hoa 30g, hồng ty tuyền 30g, hồng hoa hao chi 30g, sắc uống.

34 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Nhất chi hoàng hoa 30g, nữ tử thái 30g, sắc uống.

– Nhất chi hoàng hoa 30g, bản lam căn 30g, sắc uống.

8. Kim ngân hoa

– Kim ngân hoa 30g, diệp cá 30g, hồng ty tuyền 30g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Kim ngân hoa 30g, rau cần 30g, mè đại 15g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Kim ngân hoa 30g, bồ công anh 30g, sắc uống ngày 1 thang.

– Kim ngân hoa 30g, hồ lô trà 30g, áp chích thảo 30g, sắc uống ngày 1 thang.

9. Bách lượng kim (hình 24)

– Bách lượng kim tươi 30g, hầm với phổi heo mà ăn.

– Bách lượng kim tươi 30g, vấn kinh tươi 30g, sắc uống.

– Bách lượng kim tươi 30g, lá non hồ thốt tử 30g, sắc uống.

– Bách lượng kim tươi 30g, rễ nam thiên trúc tươi 30g, lá tỳ bà tươi 30g, nấu lấy nước, uống làm 2 lần.

10. Cát tường thảo

Cát tường thảo tươi 30g, hầm phổi heo mà ăn.

11. Xuyên tâm liên

– Xuyên tâm liên 18g, ngân hoa 15g, diệp cá 15g sắc uống, ngày 1 thang.

– Xuyên tâm liên 15g, quan quả thảo 15g, mộc chùy hoa 15g, sắc uống ngày 1 thang.

– Xuyên tâm liên 15g, trúc lan đại 15g, tam diệp nhai bà đằng 10g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Xuyên tâm liên 15g, mè đại 15g, áp thạch thảo 15g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Xuyên tâm liên 15g, rễ bản lam 15g, lan thạch thảo 15g, sắc uống ngày 1 thang.

12. Dã cúc hoa (hoa cúc đại)

– Hoa cúc đại 30g, bồ công anh 30g, cam thảo đại 30g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Hoa cúc đại 30g, nhân đông đằng 30g, tích tuyết thảo 30g (rau má), sắc nước uống, ngày 1 thang.

– Hoa cúc đại 30g, rễ hồ lô trà 30g, luật thảo hoa 15g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Hoa cúc đại 30g, du thái đại 30g, rau cần 30g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Hoa cúc đại 30g, ngân hoa 30g, liên kiều 15g, sắc uống ngày 1 thang.

13. Lỗ địa cúc (hình 25)

– Lỗ địa cúc tươi 45g, giã nát vắt lấy nước, pha với mật mà uống, ngày 2 lần.

36 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Lô địa cúc tươi 30g, rễ tranh 30g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Lô địa cúc tươi 30g, hồ chi tử tươi 30g, sắc uống, ngày 2 lần.

– Lô địa cúc tươi 30g, hoa mộc bì 30g, bồ công anh 30g, sắc uống ngày 1 thang.

– Lô địa cúc tươi 30g, cam thảo đại 30g, sắc uống, ngày 1 thang.

14. Dã cam thảo (cam thảo đại)

– Cam thảo đại 60g sắc uống.

– Cam thảo đại 30g, diếp cá 30g, mè đại 15g, sắc uống.

– Cam thảo đại 30g, tạc tương thảo 30g, sắc uống.

– Cam thảo đại 30g, bồ công anh 30g, sắc uống.

15. Hướng nhật hồng

Hướng nhật hồng 15g, đường vừa lượng, sắc uống ngày 2 thang, liên tiếp 7 ngày.

16. Cầu lan (hình 26)

– Lá cầu lan tươi 60-90g, giã nát vắt nước, pha với mật, nấu nóng mà uống.

– Lá cầu lan tươi 60g giã nát, đường cát 15g, sắc uống ngày 1 thang.

– Lá cầu lan tươi 15 cân, mã thầy 10 củ, giã nát vắt nước uống.

17. Đại vĩ dao (hình 27)

- Đại vĩ dao tươi 60g, nấu nước pha đường uống.
- Đại vĩ dao tươi 90g, giã nát vắt nước pha mật uống.
- Đại vĩ dao tươi 30g, bình địa mộc tươi 30g, diệp cá tươi 30g, sắc nước uống.

PHỔI KẾT HẠCH KHI MANG THAI

Bệnh này nếu sớm phát hiện và trị liệu tốt, sau khi sinh tiến hành cách ly mẹ và con, thì thường không xảy ra ảnh hưởng xấu. Nhưng nếu bệnh tình nghiêm trọng, thiếu dưỡng khí, phát nhiệt, dinh dưỡng không tốt, sẽ dẫn đến sẩy thai, đẻ sớm hoặc thai nhi phát triển chậm, thậm chí tử vong.

Biểu hiện lâm sàng là:

- (1) Kết hạch trùng độc chứng trạng – thiếu lực, gây yếu, ra mồ hôi trộm, sốt nhẹ sau 1 giờ chiều, má đỏ.
- (2) Ho có ít đờm, khạc ra máu, ngực đau, hô hấp khó khăn.
- (3) Trong đờm có vi khuẩn kết hạch, thử nghiệm OT (+), có thể nhờ X quang chẩn đoán.

Nên dùng các phương thuốc sau:

1. Củu đầu sư tử thảo (hình 23)

- Củu đầu sư tử thảo tươi 90g, giã nát vắt nước uống với mật.

– Cỏ cứu đầu sư tử tươi 30g, vô tâm thái 15g, sắc nước uống.

– Cỏ cứu đầu sư tử tươi 30g, hoàng tinh 30g, nam bạch thái 15g, sắc nước uống.

2. Thập đại công lao (hình 21)

– Lá thập đại công lao tươi 30g, nấu cháo ăn.

– Lá thập đại công lao tươi 30g, khoai củu ngư tươi 15g, sắc nước uống.

– Lá thập đại công lao 15g, thổ bạch cập 10g, sắc nước uống. Trị phổi kết hạch khạc ra máu.

– Lá thập đại công lao tươi 30g, lá hàn mai tươi 30g, lá sơn phàn tươi 30g, sắc nước uống.

– Lá thập đại công lao tươi 30g, rễ đại mao đồng tử tươi 30g, sắc uống.

– Lá thập đại công lao tươi 15g, rễ sơn ba la 6g, bạch cập 15g, sắc nước uống.

3. Nhất uyển thủy

– Rễ nhất uyển thủy khô 60g, nếu cô thành dạng cao, trộn thêm 15g mật ong, mỗi lần uống 5ml, ngày 3 lần.

4. Rễ mã lan (Mã lan căn)

Rễ mã lan 15g hầm với phổi heo mà ăn.

5. Rễ Sơn tra (Sơn tra căn)

Rễ sơn tra 30g, nấu lấy nước; lấy bạch mao hoa 15g đốt thành tro uống với nước trên. Chủ trị phổi kết hạch khạc ra máu.

6. Bát giác liên

Bát giác liên 10g, hầm với bồ câu mà ăn.

7. Mộc phù dung

Hoa mộc phù dung 60g, lộc hàm thảo 30g, ít muối, hầm phổi heo mà ăn.

8. Thổ nhân sâm (hình 28)

Thổ nhân sâm 30g, cách sơn tiêu 30g, đường cát vừa lượng, hầm gà mái tơ mà ăn.

9. Rễ tam luân hao

Rễ tam luân hao 90g, rượu nửa lít, ngâm 7 ngày, uống sáng, tối, mỗi lần 50ml.

10. Cỏ thiên Vân Nam

Rễ cỏ thiên Vân Nam 30g, tiểu bạch cập 30g, cùng nghiền nát, điều với 150g mật ong, đem chưng uống, ngày 3 lần, uống hết trong 2 ngày.

11. Thiên quỳ tử

Thiên quỳ tử 120g, dồn vào lòng lợn, đem nấu chín, bỏ xác thuốc, ăn lòng. Liên tiếp ăn 3 bộ.

12. Thô điệp dung (Hình 29)

— Thô điệp dung 30g, kiến huyết thanh 15g, qua tử kim 15g, cùng sắc nước uống.

40 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Thô diệp dung 30g, ngư nhĩ đoá 18g, nhất thảo quang 15g, nấu nước uống.

– Thô diệp dung 30g, ô mai 15g, lá trắc bá 10g, sắc uống. Chủ trị phổi kết hạch khạc ra máu.

– Thô diệp dung 30g, câu nhi trà 30g, sắc uống.

– Thô diệp dung 30g, triều thiên quan 15g, cường hoa thị 10g, sắc uống.

– Thô diệp dung 30g, thạch tiên đào 30g, sắc uống.

13. Thạch du thái

– Thạch du thái 60g, sắc uống.

– Thạch du thái 60g, xương heo vừa lượng, hầm chín uống nước, ngày 1 thang, 3 tháng là 1 liệu trình.

– Thạch du thái 30g, vạn thọ trúc 30g, sắc uống.

14. Bệ lệ (hình 2)

– Bệ lệ cả cây 60g, sườn heo vừa lượng, hầm chín mà ăn, 2 ngày 1 thang, liên tục 3 tháng.

– Cành bệ lệ 69g, thịt nạc vừa lượng, hầm chín mà ăn, liên tiếp nửa tháng, ngày 1 thang.

15. Long thiệt thảo

– Long thiệt thảo 30g, tử mẫu liên 15g, hầm thịt mà ăn.

– Long thiệt thảo 30g, long thuyền hoa căn 30g, sinh cam thảo 10g, sắc nước uống.

– Long thiệt thảo 30g, lan hoa sâm 15g, diêm phu mộc tử 15g, sắc uống.

16. Chuối

– Hoa chuối 60g, phổi heo 250g, hầm ăn, ngày 1 thang.

17. Bạch thạch lựu

Hoa bạch thạch lựu 20 đóa, sắc nước uống.

18. Viên diệp miên quỳ (hình 30)

– Rễ viên diệp miên quỳ 30g, hầm thịt nạc mà ăn.

– Rễ viên diệp miên quỳ 30g, củ kê quả cốt 30g, sắc uống.

– Rễ viên diệp miên quỳ 30g, mỹ lệ nhai đậu dăng 30g, sắc uống.

– Rễ viên diệp miên quỳ 15g, độc cước liên 15g, phế tâm thảo 15g, sắc uống.

– Rễ viên diệp miên quỳ 30g, dã tửu hoa 18g, nhất táo quang 15g, sắc uống.

19. Lan hoa sâm (hình 31)

– Lan hoa sâm tươi 60g, hầm thịt ăn.

– Lan hoa sâm 30g, rễ tranh 30g, bách hợp 15g, hầm phổi heo mà ăn.

– Lan hoa sâm 30g, vân hoa 15g, sắc uống.

– Lan hoa sâm 30g, kim hòe 15g, rễ cây chuối hoa 15g, hầm thịt heo.

42 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Lan hoa sâm 30g, thiên thanh địa bạch 30g, sắc uống.

20. Câu cốt

Lá câu cốt non 30g, sấy khô pha nước sôi uống thay trà.

21. Đào kim nương (hình 32) (cây sim)

– Hoa đào kim nương 12g, sắc uống. Người bị nhiệt bí tiện cấm dùng.

22. Xuyên tâm liên

– Lá xuyên tâm liên khô nghiền nát, mỗi lần lấy 3 gam ngâm nước sôi uống, ngày 3 lần.

– Xuyên tâm liên 15g, lá thập đại công lao 15g, diêm phu mộc tử 15g, sắc uống.

– Xuyên tâm liên 15g, hoa bia 3g, sắc uống.

23. Hồ đôi tử

– Lá hồ đôi tử tươi 24g, đường cát 15g, sắc uống, ngày 2 lần.

24. Phí thái

– Lá phí thái tươi 60g, rửa sạch, phơi khô trong bóng râm, mỗi lần lấy vài lá nhai, uống với nước nguội chia làm 3 lần.

– Lá phí thái tươi 7 lá, đường cát 30g, cùng nhai trong miệng, uống với nước nguội.

25. Bạch huyết đằng

– Bạch huyết đằng tươi (bỏ vỏ và ruột dây) 60g, hầm thịt heo mà ăn.

– Bạch huyết đằng 15g, dã dương sâm 15g, hầm với tim phổi heo mà ăn.

26. Thiết mộc hoa

Hoa thiết mộc khô 15g, sắc uống.

27. Dã đông thanh

– Quả dã đông thanh phơi khô, nghiền bột 30g, thịt heo 500g, hầm chín mà ăn (không bỏ muối), ăn trong 4 ngày, ngày 3 lần.

– Bột quả dã đông thanh, mỗi lần dùng 0,6g, uống với nước sôi, ngày 3 lần.

28. Dã chi ma (hình 33)

– Rễ dã chi ma 60g, thái ban tang lạc thảo 15g.

– Rễ dã chi ma 60g, miêu thảo thảo 30g, sắc uống.

– Rễ dã chi ma 60g, Giang Nam tinh quyết 60g, sắc uống.

– Rễ dã chi ma 60g, nhất táo quang 60g, sắc uống.

29. Đại vĩ dao (hình 27)

– Đại vĩ dao 30g, đường cát vừa lượng, sắc uống, ngày 1 thang.

– Đại vĩ dao 30g, nhất táo quang 30g, sắc uống.

30. Tiên đào thảo

Tiên đào thảo 6g, nghiền bột uống với nước sôi ngày 3 lần.

31. Lô địa cúc (hình 25)

Lô địa cúc tươi 30g, phổi heo vừa lượng, hầm ăn.

BỊ VIÊM GAN SIÊU VI CẤP TÍNH KHI MANG THAI

Viêm gan siêu vi cấp tính là bệnh truyền nhiễm do vi rút gây viêm gan dẫn đến; chia làm 5 loại A, B, C, D, E. Vi rút tồn tại trong phân và máu của bệnh nhân, truyền nhiễm qua đường tiêu hóa, đường máu, tiêm chích. Mệt mỏi, thiếu dinh dưỡng là nguyên nhân quan trọng làm cho bệnh bộc phát. Do khi mang thai, gan phải hoạt động nhiều hơn, dễ dẫn đến suy thoái công năng của gan, dễ nhiễm virút viêm gan siêu vi. Chứng này gây nguy hiểm đến thai phụ và thai nhi, do đó phải tích cực điều trị.

Biểu hiện lâm sàng là toàn thân mệt mỏi vô lực, công năng dạ dày suy thoái, buồn nôn ói mửa, căng trướng bụng, vùng gan đau tức. Kiểm tra thấy gan sưng to, dè đau. Nên sử dụng các phương sau:

1. Bản lam căn

– Bản lam căn tươi 45g, sắc uống.

– Bản lam căn tươi 30g, rễ tranh trắng 30g, bạch anh 30g, sắc uống.

– Bản lam căn tươi 30g, liên tiền thảo 15g, xa tiền thảo 15g, sắc uống.

– Bản lam căn tươi 30g, tùng cảo 30g, sắc uống.

– Bản lam căn tươi, khô hoàng thảo 30g, sắc uống.

– Bản lam căn tươi 30g, thù hồn thảo 30g, lộ biên cúc 30g, sắc uống.

2. Mã đề kim (hình 16)

– Mã đề kim 60g, tích tuyết thảo 30g, rẽ tranh trắng 30g, nấu uống.

– Mã đề kim 30g, thủy cần 30g, nhân trần 15g, nấu uống.

– Mã đề kim 30g, khổng tước vĩ 30g, sắc uống.
Dùng trị viêm gan vàng da vàng mắt.

– Mã đề kim 30g, dã hoa sinh 30g, dương đề giáp 15g, sắc uống. Công dụng như trên.

– Mã đề kim 30g, đôi tọ thảo 30g, âm hành thảo 30g, sắc uống. Công dụng như trên.

3. Bạch mã cốt (hình 34)

– Bạch mã cốt 30g, dương nhĩ trà 30g, khô hoàng thảo 30g, sắc uống.

– Bạch mã cốt 45g, quá lộ hoàng 30g, thù hồn thảo 30g, sắc uống.

– Bạch mã cốt 30g, thiên hồ tuy 30g, âm hành thảo 30g, sắc uống.

46 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Bạch mã cốt 30g, tích huyết thảo 30g, kê cốt thảo 15g, sắc uống.

– Bạch mã cốt 30g, hổ thích 15g, rễ hàm môi 15g, sắc uống.

4. Hỏa thán mẫu (hình 35)

– Hỏa thán mẫu 30g, lộ biên cúc 30g, sắc uống.

– Hỏa thán mẫu 30g, diệp hạ châu 30g, sắc uống.

– Hỏa thán mẫu 30g, phụng vĩ thảo 30g, phong hoa thái 15g, sắc uống.

– Hỏa thán mẫu 30g, kê hoàng thảo 30g, cảm nhân trần 15g, sắc uống.

– Hỏa thán mẫu 30g, đối tỵ thảo 30g, sắc uống.

5. Thiên hồ tụy (hình 36)

– Thiên hồ tụy 30g, tích tuyết thảo 30g, sắc uống.

– Thiên hồ tụy 30g, bồ công anh 30g, dương đề giáp 15g, sắc uống.

– Thiên hồ tụy 30g, dành dành núi 15g, tam bạch thảo 15g, sắc uống.

6. Nhân trần hao

– Nhân trần hao tươi 45g, sắc uống, ngày 3 lần.

– Nhân trần hao tươi 45g, quả dành dành núi 15g, rễ tranh trắng 15g, sắc uống.

– Nhân trần hao tươi 30g, ngư đốn thảo 30g, sắc uống.

– Nhân trần hao tươi 30g, bản lam căn 30g, kê cốt thảo 15g, sắc uống.

7. Rễ lúa nếp

– Rễ lúa nếp 60g, bồ công anh tươi 60g, sắc nước uống.

– Rễ lúa nếp 30g, kê cốt thảo 30g, hồng táo 10 trái sắc uống.

– Rễ lúa nếp 30g, dương nhĩ trà 30g, rễ tranh 39g, sắc uống.

8. Diệp hạ châu (hình 37) (rau ngót)

– Diệp hạ châu tươi 60g, sắc uống, ngày 1 thang, liên tiếp 7 ngày.

– Diệp hạ châu 30g, bạch anh 30g, sắc uống.

– Diệp hạ châu 30g, phật giáp thảo 30g, sắc uống.

– Diệp hạ châu 30g, thổ mộc thành 30g, sắc uống.

– Diệp hạ châu 30g, mai hoa thảo 15g, hàn mai căn 15g, sắc uống.

– Diệp hạ châu 60g, gan vịt 1 cái, nấu ăn.

9. Huyền thảo (cỏ huyền, cỏ hiên)

– Rễ huyền thảo 60g, sắc uống.

– Rễ huyền thảo 60g, thịt nạc vừa lượng, hầm ăn, ngày 1 thang, liên tiếp 7 ngày.

– Rễ huyền thảo 30g, bạch mã cốt 30g, dương nhĩ trà, sắc uống.

10. Ngũ cân thảo (hình 28)

– Ngũ cân thảo 45g, tuyết linh chi 15g, nhân trần 15g, sắc uống.

– Ngũ cân thảo 30g, tích tuyết thảo 30g, kê hoàng thảo 30g, sắc uống. Trị viêm gan hoàng đản.

– Ngũ cân thảo tươi 60g, hoàng mao nhĩ thảo tươi 30g, sắc uống. Công dụng như trên.

– Ngũ cân thảo tươi 60g, đa hoa câu nhĩ trà tươi 30g, sắc uống. Công dụng như trên.

11. Đẳng tâm thảo (hình 39)

– Rễ đẳng tâm thảo tươi 120g, rượu, nước lượng ngang nhau, sắc uống.

– Đẳng tâm thảo 30g, rễ câu kỷ 30g, ân hành thảo 30g, sắc uống.

– Đẳng tâm thảo 30g, bạch anh 30g, bộ biên cước 30g, sắc uống.

12. Phụng vĩ thảo (hình 40)

– Phụng vĩ thảo 30g, địa bá diệp 30g, tích tuyết thảo 30g, sắc uống.

– Phụng vĩ thảo 30g, địa nhĩ thảo 30g, âm hành thảo 30g, sắc uống.

13. Cẩm diệp dung (hình 41)

– Rễ cẩm diệp dung tươi 60g, rễ thập đại công lao tươi 60g, sắc uống.

– Rễ cầm diệp dung tươi 60g, đường cát 30g, sắc uống.

– Rễ cầm diệp dung tươi 60g, mã lan thảo tươi 30g, sắc uống.

– Rễ cầm diệp dung tươi 60g, Duyệt châu quyền bá 30g, sắc uống.

14. Cầu vĩ thảo (hình 42)

– Thân rễ cầu vĩ thảo 30g, bạch anh 30g, đường trắng vừa lượng, sắc uống. Trị viêm gan hoàng đản.

– Thân rễ cầu vĩ thảo 30g, rễ tranh 30g, nhân trần 15g, sắc uống. Công dụng như trên.

– Thân rễ cầu vĩ thảo 30g, đại nhĩ thảo 30g, địa căn hoàng 30g, sắc uống. Công dụng như trên.

15. Rễ đào

– Rễ đào tươi 60g, sắc uống. Trị thấp nhiệt hoàng đản.

16. Kim ty thảo (hình 13)

– Kim ty thảo tươi 60g, đường trắng 30g, sắc uống.

– Kim ty thảo tươi 30g, cỏ ống bút tươi 30g, sắc uống.

– Kim ty thảo 30g, hương trà thái 30g, mai hoa thảo 15g, sắc uống.

17. Kê nhân thảo (hình 43)

– Kê nhân thảo 30g, kê cốt thảo 30g, sắc uống.

50 -- Tháo dược trị bệnh phụ khoa

– Kê nhân thảo tươi 15g, sắc lấy nước, uống làm 3 lần, liên tiếp 10 ngày.

– Kê nhân thảo 30g, sơn chi ma 30g, sắc uống.

– Kê nhân thảo 30g, rễ thập đại công lao tươi 30g, sắc uống.

– Kê nhân thảo 30g, lưỡng diện thanh 30g, rễ tranh 30g, sắc uống.

– Kê nhân thảo 30g, địa bá chi 30g, mã lan 30g, sắc uống.

18. Ô quyết (hình 44)

– Ô quyết tươi 30g, thùỳ bồn thảo 30g, sắc uống.

– Thân rễ ô quyết tươi 60g, bạch anh 30g, sắc uống.

– Ô quyết tươi 90g, sắc nước uống làm 3 lần, ngày 1 thang, liên tiếp 15 ngày.

19. Bạch bối điệp (hình 45)

– Rễ bạch bối điệp tươi 30g, địa cảm thảo 18g, nhân trần 18g, sắc uống.

– Rễ bạch bối điệp tươi 30g, bách lượng kim 30g, rễ tranh 30g, sắc uống.

– Rễ bạch bối điệp tươi 30g, thổ dinh quế 30g, sắc uống.

– Rễ bạch bối điệp tươi 30g, phô địa ngô công 30g, sắc uống.

20. Nhất chi hoàng hoa (hình 15)

– Nhất chi hoàng hoa 30g, âm hành thảo 30g, thủy đình hương 15g, sắc uống.

– Nhất chi hoàng hoa 30g, đại diệp xà tổng quản 30g, sắc uống.

– Nhất chi hoàng hoa 30g, đinh quý thảo 15g, diên căn hoàng 15g, sắc uống.

21. Liễu

– Cành liễu tươi 60g, sắc uống.

– Cành liễu tươi 60g, dương thụ chi 60g, sắc uống.

– Cành liễu 30g, ngõa tùng 30g, sắc uống.

22. Nhất niên bông

Nhất niên bông 60g, sắc lấy 300ml nước, uống làm 2 lần, ngày 1 thang, liên tiếp 1 tháng.

23. Đại thanh diệp

– Đại thanh diệp 30g, sắc uống, ngày 3 lần.

– Đại thanh diệp 30g, đối tọa thảo 30g, sắc uống.

– Đại thanh diệp 30g, đại diệp xà tổng quản 30g, sắc uống.

– Đại thanh diệp 30g, thổ mộc tặc 30g, thiên lý quan 15g, sắc uống.

– Đại thanh diệp 30g, rễ nữ nhi hồng 15g, dành dành múi 10g, sắc uống.

24. Hồng kim nương (hình 32)

– Rễ hồng kim nương 30g, nấu lấy nước, uống làm 2 lần sau bữa ăn, 20 ngày là 1 liệu trình.

– Rễ hồng kim nương, âm hành thảo 30g, điền căn hoàng 15g, sắc uống ngày 1 thang, 20 ngày là 1 liệu trình. Chủ trị viêm gan hoàng đản.

25. Mộc hồ điệp

– Vỏ cây mộc hồ điệp 30g, sắc uống.

– Vỏ cây mộc hồ điệp 30g, thô điệp dung 30g, sắc uống.

26. Xa tiền thảo

– Xa tiền thảo 30g, ốc quan âm 30g, hầm với rượu, nước mà ăn.

– Xa tiền thảo 30g, hạ điền cúc 30g, phòng hoa thái 15g.

– Xa tiền thảo 30g, thù bồn thảo 30g, sắc uống.

– Xa tiền thảo 30g, hoàng thiện đằng 15g, thổ mộc tặc 30g, sắc uống.

27. Hạng liễu

Hạng liễu 10g, ngâm nước sôi uống thay trà.

28. Bách lượng kim (hình 24)

– Bách lượng kim 60g, sắc uống.

– Bách lượng kim 30g, thổ yên hoa 30g, sắc uống.

– Bách lượng kim 30g, kê can tán 15g, âm hành thảo 15g, sắc uống.

29. Bạch anh

– Bạch anh 30g, thần tiên đôi tọa thảo 30g, nhân trần 30g, sắc uống.

– Bạch anh 30g, thùỳ bồn thảo 30g, bình địa mộc 30g, sắc uống.

– Bạch anh 30g, thiên thanh địa bạch 30g, sắc uống.

– Bạch anh 30g, thanh ngư đởm thảo 15g, hoàng dân thụ 15g, sắc uống.

30. Rễ tranh trắng

– Rễ tranh tươi 60g, bán biên liên tươi 15g, sắc uống.

– Rễ tranh tươi 30g, dành dành núi 15g, nhân trần 15g, sắc uống.

– Rễ tranh 30g, địa bá diệp 30g, lộ biên cúc 30g, sắc uống.

– Rễ tranh 30g, diên tạo giác 30g, bình địa mộc 30g, sắc uống.

– Rễ tranh 30g, thanh diệp đởm 15g, hồ lô trà 30g, sắc uống.

– Rễ tranh 30g, thận quyết 30g, sắc uống.

31. Chuối (ba tiêu)

– Rễ chuối 30g, lưỡng diện thanh 30g, tích tuyết thảo 30g, sắc uống.

– Rễ chuối 30g, khổ-địa đình 30g, âm hành thảo 30g, sắc uống.

– Rễ chuối 30g, kê cốt thảo 15g, lộ biên cúc 30g, sắc uống.

– Rễ chuối tươi 60g, giã nát vắt nước uống.

32. Nhân đông đằng

Nhân đông đằng 60g, sắc uống ngày 1 thang, 15 ngày là 1 liệu trình.

33. Rễ tỳ bà

Rễ tỳ bà tươi 150g, cắt vụn, thịt nạc 500g, tất cả đem nấu cô lại còn 1 chén nhỏ, uống lúc bụng trống.

34. Duyệt châu quyền bá (hình 46)

– Duyệt châu quyền bá tươi 60g, sắc uống.

– Duyệt châu quyền bá 30g, rễ trúc Nam Thiên 30g, lưỡng diện thanh 30g, sắc uống.

– Duyệt châu quyền bá 30g, rễ hồ điệp tử 30g, thanh ngư đởm thảo 30g, sắc uống.

35. Thập đại công lao (hình 21)

– Rễ thập đại công lao tươi 60g, đường cát 30g, sắc uống.

– Hoa thập đại công lao khô 10g, cụm hoa nhất chi hoàng hoa khô 10g, dây thường xuân khô 10g, sắc uống.

36. Tích tuyết thảo (hình 47)

– Tích tuyết thảo 30g, đường cát 30g, nấu uống.

– Tích tuyết thảo 30g, thiên thanh địa bạch 30g, lộ biên cúc 30g, sắc uống.

37. Hoàng mao nhĩ thảo (hình 18)

– Hoàng mao nhĩ thảo 60g, sắc uống.

– Hoàng mao nhĩ thảo 30g, hoàng thiện đằng 30g, nhân trần hao 15g, sắc uống.

– Hoàng mao nhĩ thảo 30g, thiết đông thanh 30g, sắc uống.

– Hoàng mao nhĩ thảo 30g, nhân tử thái 30g, sắc uống.

38. Dã cam thảo (hình 7)

– Dã cam thảo 60g, rễ hổ thích 60g, hầm gan heo mà ăn.

– Dã cam thảo 60g, thùỳ bồn thảo 30g, sắc uống.

– Dã cam thảo 60g, ngưu đốn thảo 30g, khô hoàng thảo 30g, sắc uống.

39. Tử kim ngưu (hình 49)

– Tử kim ngưu 30g, rễ bo bo 30g, tiên hạc thảo 30g, sắc uống.

– Tử kim ngư 30g, âm hành thảo 30g, lộ biên cúc 30g, sắc uống.

– Tử kim ngư 30g, địa nhĩ thảo 30g, hồ điệp hoa 30g, sắc uống.

– Tử kim ngư 30g, bạch mã cốt 30g, tặc tương thảo 30g, sắc uống.

– Tử kim ngư 30g, thỏ mộc tặc 30g, vô căn đằng 30g, sắc uống.

40. Mã lan (hình 50)

– Mã lan 30g, tặc tương thảo 30g, Duyên châu quyền bá 30g, sắc uống.

– Mã lan 30g, kê hoàng thảo 30g, thù bồn thảo 30g, sắc uống.

– Mã lan 30g, địa nhĩ thảo 30g, sắc uống.

– Mã lan 30g, hoàng thiện đằng 30g, sắc uống.

– Mã lan 30g, hoàng dẫn thụ 30g, sắc uống.

– Mã lan 30g, đại điệp xà tổng quản 30g, sắc uống.

– Mã lan 30g, bạch anh 30g, sắc uống.

Bệnh này còn có thể sử dụng các vị thuốc: Hồng hươg thụ, thanh điệp đan, phong thái thảo, phong khí thảo, thủy ngô công, hạn liễu điệp.

BỆNH TIỂU ĐƯỜNG KHI MANG THAI

Tiểu đường là bệnh khó xác định rõ nguyên nhân. Căn bản bệnh lý là do insulin phân tiết không đủ làm

cho sự trao đổi đường bị rối loạn, nồng độ đường huyết quá cao, đường bài xuất ra từ thận thành tiểu đường. Phụ nữ có thai mắc bệnh tiểu đường rất nguy hiểm, tỷ suất tử vong cao hơn nhiều so với phụ nữ bình thường. Vì thế phải hết sức cẩn thận trong điều trị.

Trừ những người đã xác định bị tiểu đường trước khi mang thai, các thai phụ nếu thuộc các tình huống sau có khả năng mắc bệnh tiểu đường:

- (1) Gia đình có bệnh sử tiểu đường.
- (2) Sinh đẻ trước đó sinh con dị dạng, chết thai, hoặc thai nhi lần này quá lớn, nước quá nhiều.
- (3) Thai phụ xuất hiện các triệu chứng uống nhiều, ăn nhiều, tiểu nhiều hoặc ngứa ngoài âm hộ gây nhiễm khuẩn.
- (4) Bụng trống tiểu đường dương tính, đường huyết tăng cao.

Nên sử dụng các phương thuốc dưới đây:

1. Râu bắp (Ngọc mẽ tu)

- Râu bắp 60g, sắc nước uống.
- Râu bắp 60g, hạt bo bo 30g, đậu xanh 30g, sắc uống.
- Râu bắp 60g, rễ câu kỷ 60g, sắc uống.

2. Long nhãn hoa

- Long nhãn hoa 30g, thịt nạc vừa lượng, hầm ăn.

– Rễ long nhãn 30g, lòng heo, bộ, hầm chín ăn, ngày 1 lần, liên tiếp 4 ngày. Thích hợp người tiểu đường rõ rệt.

3. Vương qua

– Vương qua bỏ vỏ, sau khi ăn, nhai 60g.

4. Lộc nhung thảo (hình 14)

– Lộc nhung thảo 30g, long tu thảo 30g, sắc uống.

5. Địa hoàng hoa

– Địa hoàng hoa phơi khô trong bóng râm, nghiền nát; dùng bắp (ngô) nấu như thành cháo, sau đó cho bột địa hoàng hoa vào 10g, nấu sôi lại mà ăn.

6. Ba thái căn (rễ rau chân vịt)

– Ba thái căn, kê nội kim phân lượng bằng nhau, cùng nghiền nát, mỗi lần uống 10g với nước nóng.

7. Rễ muối

– Rễ chuối vừa lượng, giã nát vắt lấy nước, mỗi lần uống 1 ly.

8. Tử châu căn

Tử châu căn 30g, lòng heo 1 cái, đem hầm chín ăn. Thích hợp người tiểu nhiều rõ rệt.

9. Mộc cận (dâm bụt)

Rễ dâm bụt 60g, sắc uống thay trà.

10. Bàn long sâm

– Bàn long sâm (rễ) 30g, tụy theo 1 cái, hầm ăn.

– Bàn long sâm (rễ) nấu uống, ngày 1 thang.

11. Tử sam (sam tía)

– Lá tử sam 6g, sắc uống, ngày 2 lần.

12. Bạch tiếp cốt

Bạch tiếp cốt 30g, lòng heo 1 cái, tước sàng 15g, sắc uống.

BỊ NHIỄM ĐƯỜNG TIỂU KHI MANG THAI

Nhiễm đường tiểu là chứng bệnh đi kèm thường gặp ở phụ nữ mang thai, nếu bị nặng có thể dẫn đến chứng bại huyết, trị liệu không triệt để sẽ trở thành mạn tính, thậm chí gây suy nhiệt công năng thận mạn tính. Biểu hiện lâm sàng là tiểu nhiều lần, tiểu gắt, tiểu đau, bụng dưới trướng đau, hông tê đau, thậm chí lạnh run, nóng cao, có thể dẫn đến sẩy thai, đẻ non. Nên sử dụng các phương thuốc sau:

1. Bô công anh

– Bô công anh 60g, sắc uống.

– Bô công anh 30g, dã cúc hoa 30g, sắc uống.

– Bô công anh 30g, xa tiền thảo 30g, sắc uống.

– Bô công anh 30g, long tu thảo 30g, sắc uống.

– Bô công anh 30g, đồng chùy thảo 30g, sắc uống.

– Bô công anh 30g, cập cập thảo 30g, long châu 30g, sắc uống.

– Bồ công anh 30g, hạn liên thảo 30g, rễ cây gai 30g, sắc uống.

2. Mã lan (hình 50)

– Mã lan 30g, dã chi ma 30g, sắc uống.

– Mã lan 30g, miêu tu thảo 30g, sắc uống.

– Mã lan 30g, tiêu phạm thiên hoa 30g, sắc uống.

– Mã lan 30g, vô căn đằng 30g, sắc uống.

– Mã lan 30g, tiểu họa mi thảo 30g, sắc uống.

3. Đẳng tâm thảo (hình 39)

– Đẳng tâm thảo 30g, sinh cam thảo 15g, sắc uống.

– Đẳng tâm thảo 30g, phụng vĩ thảo 30g, sắc uống.

– Đẳng tâm thảo 30g, đại độc cước kim 30g, hạt bo bo 30g, sắc uống.

– Đẳng tâm thảo 30g, âm hành thảo 30g, sắc uống.

4. Rễ tranh

– Rễ tranh trắng tươi 60g, đường trắng vừa lượng, sắc nước uống.

– Rễ tranh trắng 30g, nhị sắc bổ huyết thảo 30g, sắc uống. Thích hợp đi tiểu ra máu.

– Rễ tranh 30g, rễ gai 30g, rễ ô rô 15g, sắc nước uống.

– Rễ tranh 30g, đại thạch vi 30g, đường vừa lượng sắc uống.

– Rễ tranh 30g, phụng vĩ thảo 30g, mộc chùy hoa 15g, sắc uống.

– Rễ tranh 30g, rễ nữ nhi hồng 30g, sắc uống.

– Rễ tranh 30g, bán biên liên 30g, sắc uống.

– Rễ tranh 30g, thận quyết 30g, sắc uống.

– Rễ tranh 30g, hoàng ngõa vi 15g, sắc uống.

5. Xa tiền thảo

– Xa tiền thảo tươi 60g, đường trắng vừa lượng, sắc nước uống.

– Xa tiền thảo 30g, diệp cá 30g, sắc uống.

– Xa tiền thảo 30g, rễ cây gai 30g, hạ liên thảo 30g, sắc uống. Thích hợp người tiểu ra máu.

– Xa tiền thảo 30g, rễ tam bạch thảo 30g, sắc uống.

– Xa tiền thảo 30g, bách lượng kim 15g, sắc uống.

– Xa tiền thảo tươi vừa lượng, giã nát, vắt lấy nửa chén nước, pha với đường uống.

– Xa tiền tử (hạt) phơi khô nghiền bột, mỗi lần uống 6g với nước nấu xa tiền thảo.

– Xa tiền tử 15g, lá xa tang tử 15g, sắc uống.

– Xa tiền thảo 30g, rễ diên tảo giác 30g, sắc uống.

– Xa tiền thảo 30g, Quan âm thảo 15g, rễ tranh 15g, sắc uống.

6. Kim ty thảo (hình 13)

- Kim ty thảo tươi 90g, sắc nước uống thay trà.
- Kim ty thảo tươi 30g, rễ đại kế 30g, ngó sen tươi 30g, sắc uống. Thích hợp tiểu ra máu.
- Kim ty thảo 30g, rễ rau cần nước 30g, sắc uống.
- Kim ty thảo 30g, vô căn đằng 30g, sắc uống.
- Kim ty thảo 30g, phi dương thảo 30g, ô phi 15g, sắc uống. Chủ trị tiểu ra máu.
- Kim ty thảo 60g, hồ chi tử 30g, sắc uống.

7. Kê quán hoa (hoa mào gà)

Kê quán hoa 30g, đốt thành tro, uống với nước gạo. Thích hợp người bị tiểu ra máu nhiều.

8. Nam qua căn (rễ bí đỏ)

Rễ bí đỏ 30g, xa tiền thảo 30g, sắc uống.

9. Tạc tương thảo (hình 11)

- Tạc tương thảo tươi vừa lượng, giã nát vắt nước, mỗi lần uống nửa ly với đường.
- Tạc tương thảo tươi 60g, tiết tiết thảo 30g, sắc uống.
- Tạc tương thảo 30g, bồ công anh 30g, sắc uống.
- Tạc tương thảo 30g, miêu tu thảo 30g, quan âm thảo 15g, sắc uống.
- Tạc tương thảo 30g, kê cốt thảo 30g, sắc uống.

10. Ngũ cân thảo (hình 38)

– Ngũ cân thảo 60g, đường trắng vừa lượng, nấu uống.

– Ngũ cân thảo 30g, ngũ trảo long 30g, cập cập thảo 30g, sắc uống.

– Ngũ cân thảo 30g, thiên thanh địa bạch 30g, sắc uống.

– Ngũ cân thảo 30g, thủy long cốt 30g, rễ gai 30g, sắc uống.

– Ngũ cân thảo 30g, rễ bạch bối điệp 30g, sắc uống.

11. Áp chích thảo

– Áp chích thảo tươi 120g, giã nát vắt lấy nước điều với đường uống, ngày 3 lần.

– Áp chích thảo 30g, nhất chi hoàng hoa 30g, sắc uống.

– Áp chích thảo 30g, hương thiên ngô công 30g, tiết tiết thảo 30g, sắc uống.

– Áp chích thảo 30g, địa phu thảo 30g, sắc uống.

12. Long nhân hoa

Long nhân hoa 30g, sắc uống.

13. Thủy cần thái (rau cần nước)

Rễ trắng rau cần nước tươi giã nát vắt nước, mỗi lần uống 1 ly nhỏ với nước sôi.

14. Huyền thảo (cỏ huyền)

– Hoa cỏ huyền khô 30g, rễ tranh 30g, đường trắng vừa lượng, sắc uống làm 3 lần.

– Rễ cỏ huyền 15g, sắc uống.

15. Bán biên liên (hình 51)

– Bán biên liên 60g, sắc uống với mật.

– Bán biên liên 30g, vô căn đằng 30g, sắc uống.

– Bán biên liên 30g, thiên hồ tụy 30g, sắc uống.

– Bán biên liên 30g, phi dương thảo 30g, sắc uống.

16. Nghênh xuân hoa

Lá nghênh xuân hoa 15g, xa tiền thảo 15g, sắc uống.

17. Thiên hồ tụy (hình 36)

– Thiên hồ tụy tươi 60g, giã nát vắt nước, trộn với mật, hâm nóng uống.

– Thiên hồ tụy khô giã bột, luyện với mật thành hoàn mỗi lần uống 3g với nước sôi, ngày uống 2-3 lần.

– Thiên hồ tụy 30g, địa căn thảo 30g, rễ tranh 30g, sắc uống.

– Thiên hồ tụy 30g, âm hành thảo 30g, sắc uống.

– Thiên hồ tụy 30g, thủy long 30g, điền tảo giác 15g sắc uống.

18. Kê nhơn thảo (hình 43)

– Kê nhơn thảo 30g, xa tiền thảo 30g, sắc uống.

– Kê nhân thảo 30g, phụng vĩ thảo 30g, sắc uống.

– Kê nhân thảo 30g, miêu tu thảo 30g, cập cập thảo 30g, sắc uống.

– Kê nhân thảo 30g, phạn bao thảo 30g, sắc uống.

19. Tam bạch thảo (hình 52)

– Rễ tam bạch thảo tươi 30g, đường trắng vừa lượng sắc uống.

– Rễ tam bạch thảo tươi 30g, thổ dinh quế 30g sắc uống.

– Rễ tam bạch thảo tươi 30g, đại thạch vi 30g, hạn liên thảo 30g, sắc uống.

– Rễ tam bạch thảo tươi 30g, vụ thủy cát tươi 30g, sắc uống.

20. Tích tuyết thảo (hình 47)

– Tích tuyết thảo tươi 60g, giã nát vắt nước uống.

– Tích tuyết thảo 30g, mã đề kim 30g, hạn liên thảo 30g, sắc uống.

– Tích tuyết thảo 30g, tiết tiết thảo 30g, sắc uống.

– Tích tuyết thảo 30g, rễ hoàng thu quỳ 15g, sắc uống.

– Tích tuyết thảo 30g, thoát lực thảo 30g, sắc uống.

21. Thiên thanh địa bạch (hình 53)

– Thiên thanh địa bạch tươi 90g, giã nát vắt nước uống.

66 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Thiên thanh địa bạch tươi 60g, sắc uống.

– Thiên thanh địa bạch 30g, mộc chùy hoa 15g, địa tâm thảo 30g, sắc uống.

– Thiên thanh địa bạch 30g, thanh sắc thảo 30g, sắc uống.

– Thiên thanh địa bạch 30g, Giang Nam tinh quyết 30g, sắc uống.

22. Văn trúc

Văn trúc 30g sắc uống ngày 2 lần.

23. Ngư tinh thảo (rau diếp cá)

– Diếp cá 30g, hồ chi tử 30g, xa tiền thảo 15g, sắc uống.

– Diếp cá 30g, thụ biên trúc 15g, bo bo tươi 15g, sắc uống.

– Diếp cá 30g, thuần xí đằng 30g, sắc uống.

– Diếp cá 30g, nhân tử thái 30g, sắc uống.

24. Mộc hồ điệp

– Vỏ cây mộc hồ điệp 45g, sắc uống.

– Vỏ cây mộc hồ điệp 30g, cộng lá ngũ trảo long tươi 30g, đường cát vừa lượng, sắc uống.

– Vỏ cây mộc hồ điệp 30g, mao đại đỉnh thảo 30g, sắc uống.

– Vỏ mộc hồ điệp 30g, du bạch bì 30g, sắc uống.

– Vỏ mộc hồ điệp 30g, hoa mộc bì 30g, sắc uống.

25. Bệ lệ (hình 2)

Bệ lệ 30g, sinh cam thảo 3g, sắc uống.

26. Long tu thảo

– Long tu thảo 30g, xa tiền thảo 30g, thổ phục linh 15g, sắc uống.

– Long tu thảo 30g, ô liễm mai 30g, rễ tranh trắng 30g, sắc uống.

– Long tu thảo 30g, tứ diệp thảo 30g, sắc uống.

– Long tu thảo 30g, vấn kinh tươi 30g, sắc uống.

– Long tu thảo 30g, rau gan chó 30g, sắc uống.

27. Kê can tán

Kê can tán nghiền bột, mỗi lần uống 6g với nước sôi, ngày 2 lần, 1 tháng là 1 liệu trình.

28. Ba tiêu (chuối)

Rễ chuối 30g, hạn liên thảo 30g, sắc uống. Thích hợp trị tiểu ra máu rõ rệt.

29. Hương thiên ngô công

Lá hương thiên ngô công tươi 120g, giã nát vắt nước, trộn với đường cát mà uống.

30. Phụng vĩ thảo (hình 40)

– Phụng vĩ thảo 30g, tước sàng 15g, hải kim sa 15g, sắc uống.

– Phụng vĩ thảo 30g, khang cốt lão 30g, sắc uống.

– Phụng vĩ thảo 30g, rau gan chó (cầu can thái) 30g, sắc uống.

– Phụng vĩ thảo 30g, cập cập thảo 30g, sắc uống.

31. Ngô đồng căn (rễ ngô đồng)

Rễ ngô đồng bỏ vỏ ngoài, giã nát, ngâm trong nước vo gạo, dùng vải vắt nước, thêm đường cát vào uống.

32. Xà bồ đào

– Xà bồ đào 60g, sắc uống.

– Xà bồ đào 30g, rễ đinh hương đại 30g, sắc uống.

– Xà bồ đào 30g, hải kim sa đằng 30g, ô liễm mai 15g sắc uống.

– Xà bồ đào 30g, miêu tu thảo 30g, thoát lực thảo 30g, sắc uống.

VIÊM THẬN MẠN TÍNH KHI MANG THAI

Viêm thận mạn tính là chỉ viêm tiểu cầu thận mạn tính. Khi có thai lại bị viêm thận mạn tính là do trước lúc mang thai đã mắc chứng viêm thận, sau khi mang thai thận làm việc quá mức khiến cho viêm thận càng nặng, thậm chí làm suy kiệt công năng thận mạn tính, ảnh hưởng đến tính mạng mẹ và con. Nguyên nhân bệnh không thật rõ ràng. Thường thì trước khi mang thai mà có bệnh sử tiểu ra máu, phù thũng, tiểu anbumin, cao huyết áp, hoặc trước khi có thai 24 tuần kiểm tra thấy tiếp tục tiểu anbumin, công năng thận

suy... thì khi mang thai sẽ bị viêm thận mạn tính. Trước khi có thai, nếu thấy huyết áp từ 20/13.3kPa trở lên hoặc có chứng tiểu đạm thì không nên có thai. Nếu bệnh nhẹ, huyết áp dưới 20/13.3kPa thì có thể mang thai. Bệnh này nên dùng các phương thuốc sau:

1. Mã đề kim (hình 16)

– Mã đề kim 30g, lục lăng cúc 30g, miêu tu thảo 30g, sắc uống.

– Mã đề kim 30g, bán biên liên 30g, sắc uống.

– Mã đề kim 30g, tích minh 30g, dã cam thảo 30g, sắc uống.

– Mã đề kim 30g, la ma căn 30g, sắc uống.

2. Bạch mao căn (rễ tranh trắng)

– Rễ tranh trắng 120g, sắc uống.

– Rễ tranh trắng 30g, nhất chi hoàng hoa 30g, vỏ bầu 15g, sắc uống.

– Rễ tranh trắng 30g, tiêu phạm thiên hoa 30g, sắc uống.

– Rễ tranh 30g, mộc chùy hoa 15g, sắc uống.

– Rễ tranh 30g, vỏ bí đao 30g, xích tiểu đậu 30g, sắc uống.

3. Bán biên liên (hình 51)

– Bán biên liên 30g, hoàng mao nhĩ thảo 30g, sắc uống.

70 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Bán biên liên 30g, miêu tu thảo 30g, xa tiền thảo 30g sắc uống.

– Bán biên liên 30g, lệ chi thảo 30g, sắc uống.

– Bán biên liên 30g, biển súc 30g, liên tiền thảo 15g, sắc uống.

4. Kim ty thảo (hình 13)

– Kim ty thảo tươi 120g, sắc uống thay trà.

– Kim ty thảo tươi 60g, bán biên liên 30g, sắc uống.

– Kim ty thảo 30g, hoàng mao nhĩ thảo 30g, sắc uống.

5. Rễ chuối (Ba tiêu căn)

– Rễ chuối vừa lượng, hầm thịt heo mà ăn.

– Rễ chuối 60g, sắc nước uống.

6. Tiêu phạm thiên hoa (hình 54)

– Rễ tiêu phạm thiên hoa tươi 60g, sắc uống.

– Rễ tiêu phạm thiên hoa 30g, bán biên liên 30g, mộc chùy hoa 15g, sắc uống.

7. Ngọc mễ tu (râu bấp)

– Râu bấp 60g, sắc nước uống.

– Râu bấp 30g, vỏ bí đao 30g, sắc uống.

– Râu bấp 30g, phế hình thảo 15g, đằng tâm thảo 15g, sắc uống.

– Râu bấp 60g, hải kim sa đằng 30g, sắc uống.

– Râu bấp 30g, mộc chùy hoa 15g, lá sam tía 6g, sắc uống.

8. Bách lượng kim (hình 24)

– Bách lượng kim 30g, gà choai 1 con (bỏ đầu, chân, cánh, ruột) hầm ăn.

– Bách lượng kim 30g, huyết mễ thảo 15g, sắc uống.

– Bách lượng kim 30g, kê can tán 10g, sắc uống.

9. Đẳng tâm thảo (hình 39)

– Đẳng tâm thảo tươi 60g, sắc uống.

– Đẳng tâm thảo 30g, lệ chi thảo 30g, sắc uống.

– Đẳng tâm thảo 30g, mã đề căn 30g, sắc uống.

– Đẳng tâm thảo 30g, rễ dâm bụt 30g, sắc uống.

10. Xa tiền thảo

– Xa tiền thảo tươi giã nát, vắt lấy nửa ly nước hòa với mật uống.

– Xa tiền thảo 30g, hạn liên thảo 30g, sắc uống.

– Xa tiền thảo 30g, diệp cá 30g, tiểu kế 30g, sắc uống.

– Xa tiền tử 15g, đôi đôi sâm 15g, sắc uống.

11. Kê thận sâm

– Kê thận sâm 30g, hầm với gà mà ăn.

12. **Dã chi ma** (mè dại)

– Rễ dã chi ma 60g, cành nho dại 12g, vỏ chuối khô 15g, sắc uống.

– Rễ dã chi ma 30g, miêu tu thảo 30g, sắc uống.

– Rễ dã chi ma 30g, hạn liên thảo 30g, sắc uống.

– Rễ dã chi ma 30g, bán biên liên 30g, sắc uống.

13. **La ma**

– La ma 30g, sắc uống, ngày 1 thang.

14. **Qua tử thảo** (hình 55)

– Qua tử thảo tươi 30g, sắc uống.

THIỆU MÁU KHI MANG THAI

Thiếu máu là chứng rất thường gặp ở phụ nữ mang thai. Nếu thiếu máu nặng, dễ dẫn đến đẻ non, chết thai. Phụ nữ có thai nhu cầu về sắt tăng cao, nhưng chất sắt hấp thu qua thức ăn có hạn, nên cơ thể mẹ phải sử dụng chất sắt dự trữ của mình cung cấp cho thai nhi, khi lượng sắt dự trữ này cạn kiệt sẽ xảy ra chứng thiếu máu do thiếu sắt. Khi kiểm tra thấy số lượng hồng tế bào dưới mức $3.5 \times 10^{12} /L$, hoặc áp tích hồng tế bào dưới 0,30, có thể chẩn đoán thai phụ thiếu máu. Triệu chứng lâm sàng là vàng da, yếu ớt, sắc mặt trắng xanh, kèm theo viêm khoang miệng, viêm lưỡi, da tóc khô, rụng tóc, móng tay giòn. Nên sử dụng các phương thuốc sau:

1. Kê huyết đằng

- Kê huyết đằng 30g, hà thủ ô 30g, sắc uống.
- Kê huyết đằng 30g, hoàng thị (nướng) 30g, sắc uống.
- Kê huyết đằng 30g, hoàng hoa đảo thủy liên 30g, thổ đẳng sâm 30g, sắc uống.

2. Huyền thảo (cỏ huyền)

- Rễ cỏ huyền (lấy chỗ phình lớn) 10 cái, hầm với thịt heo hoặc gà mà ăn.

3. Nhất điểm huyết (hình 56)

- Nhất điểm huyết 30g, thịt nạc vừa lượng, đem hầm mà ăn.
- Nhất điểm huyết 30g, gà đen 1 con, hầm ăn.
- Nhất điểm huyết 30g, nhị sắc bổ huyết thảo 30g, sắc uống.

4. Đào kim nương (hình 32)

Quả đào kim nương (quả sim) 15g, sắc uống.

5. Thổ nhân sâm

Thổ nhân sâm 60g, hầm gà đen mà ăn.

6. Ba thái căn (rễ rau chân vịt)

Ba thái căn 30g, rễ cầm quỳ lá tròn 30g, hầm thịt dê ăn.

7. Sơn mẫu đơn

Sơn mẫu đơn lấy vỏ rễ 60g, hầm thịt ăn.

8. Lan hoa sâm (hình 31)

Lan hoa sâm 15g, gà mái choai 1 con. Gà làm thịt bỏ ruột, cho lan hoa sâm vào trong, hầm ăn.

9. Thiên châm vạn tuyến thảo

Thiên châm vạn tuyến thảo 30g, trứng gà 2 cái nấu chín mà ăn.

10. Dị điệp dung

Quả dị điệp dung tươi 250g, hầm thịt ăn.

11. La hán tùng thực

La hán tùng thực 18g, hầm gà đen mà ăn.

12. Nham đậu đặng căn

Rễ dây nham đậu 30g, hầm thịt ăn.

BỊ VIÊM RUỘT THỪA CẤP TÍNH KHI MANG THAI

Viêm ruột thừa cấp tính là chứng ngoại khoa kèm theo rất thường gặp ở phụ nữ mang thai. Do có thai dẫn đến thay đổi vị trí giải phẫu ruột thừa khiến khó chẩn đoán viêm ruột thừa, lại thêm viêm ruột thừa tiến triển khá nhanh ở người mang thai, dễ làm viêm màng bụng, làm kích thích độ co của tử cung gây dễ rơi, dễ sớm thậm chí chết thai nhi, thai phụ bị viêm ruột thừa cũng có khả năng tử vong cao hơn người thường. Do đó phát hiện, chữa trị sớm là rất quan trọng. Biểu hiện lâm sàng là đau bụng (vị trí đau tùy theo tháng mang thai mà khác nhau, lúc đầu thường đau dưới phải bụng, sau

đó dần dần chuyển lên vị trí cao hơn, thậm chí đến dưới sườn phải), buồn nôn vì mửa, phát nhiệt, bụng ãu, cơ bụng căng. Nên sử dụng các phương thuốc dưới đây.

1. Tử hoa địa đĩnh

- Tử hoa địa đĩnh 60g, sắc uống.
- Tử hoa địa đĩnh 45g, hồng ãng 30g, sắc uống.
- Tử hoa địa đĩnh 45g, nhất chi hoàng hoa 30g, sắc uống.
- Tử hoa địa đĩnh 45g, ngọc điệp kim hoa 30g, sắc uống.
- Tử hoa địa đĩnh 30g, khổ điệp tử 15g, sắc uống.
- Tử hoa địa đĩnh 30g, dã cúc hoa 30g, sắc uống.

2. Bại tương thảo

- Bại tương thảo 60g, sắc uống.
- Bại tương thảo 45g, điệp cá 30g, sắc uống.
- Bại tương thảo 45g, hồng ãng 30g, sắc uống.
- Bại tương thảo 45g, tiêu phạm thiên hoa 30g, sắc uống.

3. Bồ công anh

- Bồ công anh 60g, hồng ãng 30g, sắc uống.
- Bồ công anh 45g, bán biên liên 30g, sắc uống.
- Bồ công anh 45g, tam điệp quý châm thảo 30g, sắc uống.
- Bồ công anh 45g, đại vĩ đao 30g, sắc uống.

– Bồ công anh 45g, hoa mộc phù dung 30g, mã lan 30g, sắc uống.

4. Hồ chi tử lá tròn (viên điệp hồ chi tử)

– Hồ chi tử lá tròn tươi 120g, giã nát vắt nước uống làm 3 lần.

– Hồ chi tử lá tròn 60g, Duyên châu quyền bá 30g, sắc uống.

– Hồ chi tử lá tròn 45g, áp thạch thảo 30g, sắc uống.

– Hồ chi tử lá tròn 30g, đại vĩ dao 30g, ngân hoa 30g, sắc uống.

5. Tam điệp quý châm thảo

– Tam điệp quý châm thảo 60g, sắc uống.

– Tam điệp quý châm thảo 30g, đại thanh điệp 30g, sắc uống.

– Tam điệp quý châm thảo 30g, thạch long đởm 30g, sắc uống.

– Tam điệp quý châm thảo 30g, đại vĩ dao 30g, bo bo 30g, sắc uống.

6. Mộc phù dung

– Lá mộc phù dung 30g, đại thanh điệp 30g, sắc uống.

– Lá mộc phù dung 30g, thiên lý quang 30g, sắc uống.

– Hoa mộc phù dung 30g, tam diệp quỷ châm thảo 30g sắc uống.

– Rễ mộc phù dung 30g, rễ tiêu phạm thiên hoa 30g, sắc uống.

7. Dã cúc hoa

– Dã cúc hoa 60g, sắc uống.

– Dã cúc hoa 30g, nhất chi hoàng hoa 30g, nhân đông đằng 30g, sắc nước uống.

– Dã cúc hoa 30g, tam diệp quỷ châm thảo 30g, sắc uống.

– Dã cúc hoa 30g, rễ tiêu phạm thiên hoa 30g, bo bo 30g, sắc uống.

– Dã cúc hoa 45g, mã lan 30g, sắc uống.

8. Ngư tinh thảo (rau diếp cá)

– Diếp cá 30g, bồ công anh 30g, sắc uống.

– Diếp cá 30g, phụng vĩ thảo 30g, đại vĩ dao 30g, sắc uống.

– Diếp cá 30g, hồng đằng 30g, rễ cây gai 30g, sắc uống.

– Diếp cá 30g, thạch long đởm 30g, nhất chi hoàng hoa 30g, sắc uống.

9. Ấp chích thảo (hình 9)

– Ấp chích thảo 45g, bại tương thảo 30g, sắc uống.

– Ấp chích thảo 30g, hồng đằng 30g, thiên lý quang 30g, sắc uống.

78 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Ấp chích thảo 30g, mã lan 30g, lá mộc phù dung 30g, sắc uống.

– Ấp chích thảo 30g, tử hoa địa đĩnh 30g, bo bo 30g, sắc uống.

10. Tam a khổ (hình 22)

– Tam a khổ 60g, đại vĩ thảo 30g, sắc uống. Trị xung quanh ruột thừa sưng mủ.

– Tam a khổ 30g, hoa răng chó 30g, sắc uống.

– Tam a khổ 30g, mã lan 30g, tiêu phạm thiên hoa 30g, sắc uống. Dùng trị ruột thừa sưng mủ xung quanh.

11. Hàm tu thảo

Hàm tu thảo 30g, sắc uống, ngày 1 thang; ngoài ra lấy lá tươi, cơm nếp, dấm vừa lượng, cùng giã nát đắp lên chỗ đau.

12. Xà môi (hình 57)

– Xà môi tươi 60-120g, rễ cây ô cựa 15g, sắc uống làm 2 lần, ngày 1-2 thang.

– Xà môi tươi 90g, rễ ô cựa 15g, hàm tu thảo 30g, sắc uống, ngày 1 thang.

– Xà môi 30g, bồ công anh 30g, sắc uống.

– Xà môi 30g, mã lan 30g, tạc tương thảo 30g, sắc uống.

– Xà môi 30g, dã mẫu đơn 30g, sắc uống.

13. Phi dương thảo (hình 58)

– Phi dương thảo tươi 60g, rễ tiêu phạm thiên hoa 30g, sắc uống.

– Phi dương thảo 30g, tử hoa địa đing 30g, sắc uống.

– Phi dương thảo 30g, dã mẫu đơn 30g, sắc uống.

14. Kim ngân hoa

– Kim ngân hoa 60g, bo bo 30g, mã lan 30g, sắc uống.

– Kim ngân hoa 60g, đại thanh diệp 30g, dã cúc hoa 30g, sắc uống. Hai phương thuốc trên trị ruột thừa sưng mũ xung quanh.

– Kim ngân hoa 30g, liên kiều 30g, tiêu phạm thiên hoa (rễ) 30g, sắc uống.

– Kim ngân hoa 30g, bán biên liên 30g, sắc uống, ngày 2 lần.

– Kim ngân hoa 30g, qua tử thảo 30g, sắc uống.

– Kim ngân hoa 30g, dương nhũ căn 30g, bồ công anh 30g, sắc uống.

ĐẼ KHÓ

Sinh đẻ có thuận lợi hay không là do 3 nhân tố chủ yếu quyết định: sản lực, sản đạo và thai nhi. Nếu có 1 nhân tố trục trặc sẽ gây khó khăn cho việc sinh đẻ. Sản lực thường là do độ co bóp của tử cung khác thường, thiếu lực, không đều... Sản đạo do xương chật hẹp, dị hình, sản đạo bị thương tổn, dị hình bẩm sinh, sưng ứ...

Thai nhi thì có thể do vị trí khác thường, thai nhi phát triển bình thường... Đã có những triệu chứng này thì nên đi bệnh viện, không nên dùng các phương thuốc Đông y. Thảo dược chủ yếu trị đẻ khó do sản lực, tử cung co bóp yếu, chứng này có liên quan đến các nhân tố sau:

- (1) Tinh thần quá căng thẳng, ảnh hưởng của thuốc an thần, mệt mỏi quá độ.
- (2) Tử cung bị trực trặc, nước quá nhiều, bị chứng cao huyết áp tổng hợp.
- (3) Vị trí thai không ngay chính.
- (4) Nội phân tiết không điều hòa.

Biểu hiện lâm sàng là tử cung co bóp quá yếu, thời gian gián cách dài, thời gian tiếp tục ngắn. Kiểm tra thấy vách tử cung không cứng, thời gian sinh đẻ kéo dài. Nếu đẻ lâu quá 24 tiếng thì gọi là trệ sản. Có thể sử dụng các phương thuốc sau:

1. Cấp tính tử

- Cấp tính tử 15g, sắc uống.
- Cấp tính tử 10g, bạch khấu nhân 2 viên, dùng nước sắc cấp tính tử uống bạch khấu nhân.
- Cấp tính tử 10g, sung úy tử 10g, sắc uống.
- Cấp tính tử sao vàng nghiền bột, mỗi lần uống 3g với hoàng tửu.

2. Bề ma (thầu dầu)

- Bề ma 7 hạt, giã nát, xoa vào lòng bàn chân.

- Lá bèo ma tươi giã nát, đắp vào lòng bàn chân.

3. Ích mẫu thảo

– Cỏ ích mẫu khô 15g, nghiền bột, trộn với dầu mè 25g, đường trắng 25g, nước tiểu con nít (đồng tiện) mà uống.

- Cỏ ích mẫu 30g, sắc uống.

- Cỏ ích mẫu 30g, dào nhân 10g, sắc uống.

– Cỏ ích mẫu tươi giã nát, vắt nước, mỗi lần uống 1 ly nhỏ.

4. Hoàng thực quỳ (hình 59)

– Hoa hoàng thực quỳ sấy khô giã nát, uống lần 6g với hoàng tửu.

– Hoa hoàng thực quỳ giã nát chà lên lòng bàn chân.

– Hạt hoàng thực quỳ 60 hạt, sao vàng nghiền bột uống với hoàng tửu.

5. Đào thụ căn (rễ đào)

- Rễ đào 60g, sắc uống.

6. Mã xỉ hiện (rau sam)

- Rau sam tươi giã vắt nước, mỗi lần uống 10ml.

- Rau sam tươi 90g, sắc uống.

7. Tam lăng thảo

Tam lăng thảo 60g (tươi) sắc uống.

8. Vương bất lưu hành

Wương bất lưu hành, sung úy tử, tạc tương thảo lượng bằng nhau, nghiền nát, mỗi lần 10g, nấu nóng uống.

9. Thiết thụ diệp

Lá thiết thụ 3 lá, sắc 1 chén nước uống.

10. Đông quỳ tử

Đông quỳ tử 15g, giã nát, sắc uống.

11. Cao lương căn (rễ cao lương)

Rễ cao lương phơi khô trong râm, đốt tồn tính, nghiền bột, mỗi lần uống 60g với rượu.

12. Tử nam

Rễ tử nam tươi 30g, sắc uống.

SẢN HẬU XUẤT HUYẾT

Sau khi sinh trong vòng 24 giờ, lượng máu xuất từ âm đạo cao 500ml trở lên thì gọi là sản hậu xuất huyết (ra máu sau khi sinh). Đây là chứng đi kèm rất được chú ý trong sản khoa, và cũng là nguyên nhân quan trọng gây tử vong cho sản phụ. Nguyên nhân chứng sản hậu xuất huyết thường gặp là do tử cung co bóp yếu và các nguyên nhân khác như sót nhau, sản đạo bị rách, vết phẫu thuật, viêm nội mạc tử cung... Biểu hiện lâm sàng là lượng máu ra nhiều trong thời gian ngắn, sản phụ bị sốc; nếu sản phụ ra máu ít nhưng qua thời gian dài cũng bị sốc. Biểu hiện lâm sàng là sắc mặt xanh

nhợt, vẻ ngơ ngác, huyết áp hạ xuống, mạch tế sác. Nên đi bệnh viện. Có thể sử dụng các phương thuốc sau:

1. Ích mẫu thảo

- Củ ích mẫu tươi vắt lấy nước, mỗi lần uống 1 ly nhỏ.
- Củ ích mẫu 45g, sắc uống.
- Củ ích mẫu 60g, táo đỏ 30g, sắc uống.

2. Mã tiên thảo (hình 60)

- Mã tiên thảo 30g, rau sam 30g, sắc uống.
- Mã tiên thảo 30g, tiên lạc thảo 30g, sắc uống.
- Mã tiên thảo 30g, trùng lâu 20g, sắc uống.

3. Hạn liên thảo

- Hạn liên thảo tươi vắt lấy nước, mỗi lần uống 1 ly.
- Hạn liên thảo 3g, trắc bá than 10g, sắc uống.
- Hạn liên thảo 30g, tiểu kế 15g, sắc uống.

4. Mã sơn hồng

Mã sơn hồng (đỗ quỳên) 30g, cá mực 1 con, nấu ăn.

5. Mã xỉ hiện (rau sam)

- Rau sam tươi vắt nước, mỗi lần uống 10ml.
- Rau sam tươi 60g, mao diệp tử kim ngư 30g, sắc uống.

6. Kỷ hoa diệp (hình 3)

- Kỷ hoa diệp 30g, đại huyết đằng 30g, sắc uống.
- Kỷ hoa diệp 30g, hoa mồng gà 15g, sắc uống.

7. Lưu ký nô

– Lưu ký nô 30g, rượu nước lượng bằng nhau, đem sắc uống với ít đường đỏ.

8. Tề thái (hình 61)

- Tề thái tươi 60g, sắc uống.
- Tề thái tươi 30g, xà môi tươi 30g, sắc uống.

9. Thổ tam thất (hình 62)

- Thổ tam thất 30g, sắc uống.
- Thổ tam thất 30g, lộc đề thảo 30g, sắc uống.

10. Quyển bá (hình 63)

– Tro quyển bá 6g, tro trắc bá 6g, nghiền bột, uống với nước sôi.

11. Tiên hạc thảo (hình 64)

- Tiên hạc thảo 6g, sắc uống.
- Tiên hạc thảo 6g, quán chúng 30g, sắc uống.

12. Thự lương (hình 64)

Thự lương 10g, hoa mào gà đỏ 10g, bách thảo sương 3g, cùng nghiền nát, uống với rượu gạo hâm nóng.

BỊ NHIỄM KHUẨN SAU KHI SINH

Là chỉ thai phụ sau khi sinh do mặt ngoài vết thương bộ phận sinh dục bị nhiễm khuẩn dẫn đến bị viêm toàn thân hoặc bộ phận. Căn cứ vào nguyên nhân bệnh, có thể chia làm 2 loại:

- (1) Nhiễm nội nguyên tính: là do lúc sinh dễ sức đề kháng giảm thấp và bị thương, vi khuẩn sinh sôi ở âm đạo gây ra.
- (2) Nhiễm ngoại nguyên tính: là do lúc sinh công tác tiêu độc không triệt để hoặc sau khi sinh, tắm và thực hiện tính giao làm cho vi khuẩn xâm nhập vào.

Biểu hiện lâm sàng là chứng viêm bộ phận sinh dục cấp tính trong và ngoài, viêm tổ chức khung chậu, viêm phúc mạc, thậm chí dẫn đến chứng bại huyết. Thường thấy vết thương sưng đỏ, chảy mủ, đau đớn, mùi hôi, đau bụng dưới hoặc toàn vùng bụng, lạnh run sốt cao, thậm chí nói nhảm, sốc, hôn mê. Nên đi bệnh viện. Có thể dùng các phương thuốc sau:

1. Bồ công anh

- Bồ công anh 45g, tích tuyết thảo 30g, sắc uống.
- Bồ công anh 45g, bại tương thảo 30g, sắc uống.
- Bồ công anh 60g, tam a khổ 30g, sắc uống.
- Bồ công anh 60g, hạ khô thảo 15g, sắc uống.

2. Dã cúc hoa

- Dã cúc hoa 45g, tử hoa địa đĩnh 30g, sắc uống.

- Dã cúc hoa 45g, diêm phu mộc 30g, sắc uống.

3. Đại diệp xà tổng quản (hình 64)

– Đại diệp xà tổng quản 45g, thổ phục linh 30g, sắc uống.

– Đại diệp xà tổng quản 30g, hoa thất diệp nhất chi 30g, sắc uống.

– Đại diệp xà tổng quản 30g, tiểu long đởm thảo 15g, sắc uống.

4. Hoàng đằng (hình 66)

- Hoàng đằng 60g, sắc uống 2 lần.

– Hoàng đằng 30g, bạch hoa xà thiệt thảo 30g, sắc uống.

5. Bại tương thảo

– Bại tương thảo 45g, bạch hoa xà thiệt thảo 30g, sắc uống.

– Bại tương thảo 60g, dã kiều mạch 30g, sắc uống.

– Bại tương thảo 45g, bạch bối hoàng hoa năm 30g, sắc uống.

6. Đại huyết đằng (hình 4)

– Đại huyết đằng 45g, nhất chi hoàng hoa 30g, sắc uống.

– Đại huyết đằng 45g, diệp cá 30g, sắc uống.

– Đại huyết đằng 60g, hạ khô thảo 15g, sắc uống.

7. Hồ chi tử lá tròn

- Hồ chi tử lá tròn 90g, sắc uống làm 2 lần.
- Hồ chi tử lá tròn 60g, lộc hoắc 15g, sắc uống.

8. Quyển Châu quyển bá (hình 46)

- Quyển bá 60g, đại huyết đằng 30g, sắc uống.
- Quyển bá 30g, phô địa nô công 30g, sắc uống.

9. Ngọc diệp kim hoa (hình 67)

- Ngọc diệp kim hoa 60g, sắc uống.
- Ngọc diệp kim hoa 30g, dành dành 15g, sắc uống.

10. Hoàng thực quỳ (hình 59)

- Thân rễ hoàng thực quỳ 30g, sắc lấy nước, trứng gà 2 cái luộc chín với nước thuốc mà ăn.

11. Qua tử thảo (hình 55)

- Qua tử thảo khô 15g, sắc uống với ít đường đỏ.

12. Lộc hoắc

- Cành lá lộc hoắc 15g, sắc nước uống.

BỊ TRÚNG NẮNG SAU KHI SINH

Bị trúng nắng sau khi sinh là do điều kiện nhiệt độ, thông gió không tốt cộng thêm thể chất thai phụ hư nhược làm trở ngại công năng điều tiết nhiệt độ cơ thể. Phần lớn là vì sản phụ mặc quần áo quá kín, ở trong phòng đóng kín, lại gặp mùa nắng nóng làm cho thân

nhiệt không thể phát tán được, làm rối loạn sự trao đổi muối nước.

Biểu hiện lâm sàng là đau đầu, vầng đầu, khô miệng, ra mồ hôi nhiều, buồn nôn, khó chịu, nhịp tim rối loạn, nhiệt độ cơ thể tăng, mạch đập và hô hấp gấp, sắc mặt đỏ, tiến tới một bước nữa là thể nhiệt tăng cao hơn, không ra mồ hôi, tiểu ít, thở ngắn, mạch tế sắc, huyết áp hạ thấp, mặt tái xanh, thậm chí hôn mê, nói nhảm, co giật. Nên đi bệnh viện. Có thể dùng các phương thuốc sau:

1. Tích tuyết thảo (hình 47)

- Tích tuyết thảo 30g, cúc hoa 15g, sắc uống.
- Tích tuyết thảo 30g, rễ lau tươi 30g, sắc uống.
- Tích tuyết thảo 30g, tam điểm kim thảo 30g, sắc uống.
- Tích tuyết thảo 30g, liên tiền thảo 15g, sắc uống.

2. Ngư tinh thảo (diếp cá)

- Diếp cá tươi 60g, vắt nước uống.
- Diếp cá 30g, ngọc diệp kim hoa 30g, sắc uống.
- Diếp cá 30g, mẫu kinh 15g, sắc uống.

3. Cầu vĩ thảo (hình 42)

- Cầu vĩ thảo tươi 60g, sắc uống.
- Cầu vĩ thảo tươi 30g, rễ tranh tươi 30g, sắc uống.

4. Ngưu cân thảo (hình 38)

- Ngưu cân thảo tươi 60g, sắc uống.
- Ngưu cân thảo tươi 60g, (vỏ) xác ve 10g, sắc uống. Dùng cho sản phụ trúng nắng kèm theo co giật.

5. Địa đởm thảo

- Địa đởm thảo 30g, áp thạch thảo 30g, sắc uống.
- Địa đởm thảo 30g, hương trà thái 15g, sắc uống.

6. Kim ty thảo

- Kim ty thảo tươi 60g, sắc uống.
- Kim ty thảo 30g, áp thạch thảo 30g, sắc uống.

7. Kê nhơn thảo (hình 43)

- Kê nhơn thảo tươi 90g, vắt nước uống với nước nóng.
- Kê nhơn thảo 30g, nhất điểm hồng 15g, sắc uống.
- Kê nhơn thảo tươi 60g, thủy ngưu giác 30g, sắc uống. Chủ trị thai phụ trúng nắng sốt cao, nói nhảm, mê man.

8. Ô quyết (hình 44)

- Ô quyết (lá tươi) 120g, vắt nước uống.

9. Sen

- Lá sen tươi 120g, sắc nước uống thay trà.
- Lá sen tươi 60g, rễ tranh tươi 60g, sắc uống thay trà.

90 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Cành sen tươi 30g, vỏ đậu la ve 10g, hương nhu 3g, sắc uống.

10. Hồ lô trà (hình 5)

– Hồ lô trà vừa lượng, sắc uống thay trà.

11. Hoa do

Hoa do 30g, sắc uống thay trà.

12. Lương phấn thảo

– Lương phấn thảo 60g, sắc uống.

– Lương phấn thảo 30g, mã đề kim 30g, sắc uống.

13. Mẫu kinh (hình 12)

– Hạt mẫu kinh khô 15g, sắc uống làm 2 lần.

– Lá non mẫu kinh (phơi khô) 10g, sắc uống.

14. Mã đề kim (hình 16)

Mã đề kim 30g, sắc uống.

15. Thiên thanh địa bạch (hình 53)

– Thiên thanh địa bạch tươi 60g, sắc uống thay trà.

– Thiên thanh địa bạch 30g, ngọc diệp kim hoa 30g, sắc uống.

SẢN HẬU ĐAU BỤNG

Sản hậu sau khi sinh 2-3 ngày, cảm thấy bụng dưới đau gọi là sản hậu đau bụng, hay là “Nhi chẩn thống”. Nguyên nhân chính là do tử cung co bóp kém

mà ra. Thường là sản phụ có bệnh sử đẻ gấp, trẻ sản hoặc xuất huyết nhiều. Biểu hiện lâm sàng thường là đau bụng dưới. Nên dùng các phương thuốc sau.

1. Cỏ ích mẫu

– Cỏ ích mẫu 60g, đường đỏ vừa lượng, rượu và nước lượng ngang nhau, cùng đem sắc uống, ngày 1-2 lần.

– Cỏ ích mẫu 60g, sơn tra sống 30g, đường đỏ 30g, sắc uống.

2. Quyển bá (hình 63)

– Quyển bá khô 60g, rượu nước bằng lượng, đem sắc uống.

– Quyển bá sao khô nghiền bột, mỗi lần uống 3g với ít rượu.

3. Lưu ký nô

– Lưu ký nô 3g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước lượng ngang bằng nhau, sắc uống.

– Lưu ký nô 30g, toan tương thảo 30g, rượu nước lượng ngang nhau, sắc uống.

– Lưu ký nô 30g, lá ngải 15g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước lượng ngang nhau, sắc uống.

4. Áp cước ngải (hình 68)

– Áp cước ngải 30g, đường đỏ vừa lượng, sắc uống.

– Áp cước ngải 30g, rễ thô diệp dung 30g, rượu nước lượng bằng nhau, sắc uống.

5. Mao đại đình thảo (hình 20)

– Mao đại đình thảo (lây rễ khô) 30g, rượu nước lượng ngang nhau, sắc uống.

– Rễ khô mao đại đình thảo 30g, kim cần hương 15g, sắc uống.

6. Hồ chi tử lá tròn

– Hồ chi tử lá tròn (tươi) vừa lượng, giã vắt nước, mỗi lần uống 10ml với ít rượu.

– Hồ chi tử lá tròn 30g, trân châu phong 15g, rượu nước lượng ngang nhau, sắc uống.

7. Thiên tiên đằng (hình 6)

Thiên tiên đằng 150g, sao cháy, nghiền bột, mỗi lần dùng 6g uống với nước tiêu trẻ em (đồng tiện) và rượu.

8. Thự lương

– Thự lương 30g, sắc với ít rượu trắng.

– Thự lương 30g, dương nhĩ toán 10g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Thự lương 30g, hạt cải ngọt 30g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

9. Quan âm hiện (hình 69)

– Rễ quan âm hiện 60g, rượu nước ngang lượng sắc uống.

10. Lãn phạm đoàn (hình 60)

– Lãn phạm đoàn 30g, sơn kê tiêu 15g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Lãn phạm đoàn 30g, rễ mộc lư 15g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

11. Chưởng điệp dung

– Rễ chưởng điệp dung 60g, rượu nước ngang lượng sắc uống.

12. Quỷ tiền vũ

Quỷ tiền vũ 30g, hồng lam hoa 30g, dương quy 30g, cùng nghiền bột, mỗi lần uống dùng 10g với 1 ly rượu và ít nước nấu sôi uống.

13. Lê đầu thảo

– Lê đầu thảo tươi 30g, xắt vụn, tráng với 2 quả trứng gà, sau đó cho nước vào sắc uống.

14. Thái bình mai

– Thái bình mai khô 250g, cam thảo 15g, sắc lấy nước, trộn với ít đường đỏ, hoàng tửu, uống sáng tối.

15. Ô quyết (hình 44)

– Ô quyết phơi khô nghiền bột, mỗi lần dùng 6g, đánh với 2 trứng gà, ít rượu, đem tráng chín mà ăn, ngày 1 lần.

16. Bà sơn hổ (hình 71)

– Dây bà sơn hổ 60g, cỏ ích mẫu 30g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

94 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Dây bà sơn hồ 30g, rễ kim cầm hương 30g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

17. Xỉ điệp nê hoa thảo

– Xỉ điệp nê hoa thảo tươi 45g, thịt gà 100g, rượu nước ngang lượng phần ăn.

18. Rễ kim quất

– Rễ kim quất khô 12g, sắc với rượu uống.

19. Phiên lữ

– Phiên lữ 60g, rượu nước lượng bằng nhau, trộn với đường đỏ mà uống.

THIẾU SỮA

Sau khi sinh hoặc thời điểm cho con bú mà sữa quá ít hoặc không có, gọi là thiếu sữa. Nguyên nhân chính là cơ thể hư nhược, dinh dưỡng không đủ, tinh thần căng thẳng hoặc quá mệt nhọc. Biểu hiện lâm sàng là sữa ít hoặc không có, bầu vú mềm hoặc hơi căng, không có hiện tượng sưng đỏ. Nên dùng các phương thuốc sau:

1. Thổ đẳng sâm (hình 72)

– Thổ đẳng sâm 60g, móng heo 1 cái, đem hầm mà ăn. Dùng cho trường hợp ít sữa.

– Thổ đẳng sâm 60g, cá giếc (chép, gáy) 1 con khoảng 250g, nấu mà ăn.

– Thổ đẳng sâm 30g, thông thảo 10g, móng heo 1 cái hầm mà ăn.

2. Bê lệ (hình 2)

– Quả bê lệ 3 quả, móng heo 1 cái, hầm ăn. Dùng cho trường hợp sữa không thông.

3. Tam diệp mộc thông (hình 73)

– Canh tam diệp mộc thông (bỏ vỏ) 15g, thịt heo nạc 250g, hầm ăn. Dùng cho trường hợp ít sữa.

– Canh tam diệp mộc thông (bỏ vỏ) 15g, cá giếc (chép, gáy) 1 con, hầm ăn. Công dụng như trên.

4. Địa cầm thảo (hình 74)

Địa cầm thảo 60g, hầm với móng heo hoặc thịt heo nạc mà ăn. Dùng cho trường hợp ít sữa.

– Địa cầm thảo 60g, cá giếc 1 con, hầm ăn. Công dụng như trên.

5. Sữa dê

– Rễ cây sữa dê (dương nhũ) 30g, móng heo 1 cái hầm ăn. Dùng cho trường hợp thiếu sữa.

6. Dã mẫu đơn (hình 75)

– Rễ dã mẫu đơn 30g, móng heo 1 cái hầm ăn. Dùng cho trường hợp sữa không thông.

– Rễ dã mẫu đơn 30g, thông thảo 6g, thịt nạc vừa lượng, đem hầm ăn. Công dụng như trên.

– Rễ dã mẫu đơn 15g, sơn giáp 10g, thông thảo 6g, móng heo 1 cái, hầm ăn. Công dụng như trên.

7. Bạch phấn đằng (hình 10)

– Bạch phấn đằng tươi giã nát vắt nước uống. Dùng cho trường hợp ít sữa.

– Bạch phấn đằng tươi giã vắt nước, cá giếc 2 con, cùng nấu cháo mà ăn. Công dụng như trên.

8. Thổ ngư tất

Thổ ngư tất 30g, trứng vịt 1 cái, hầm ăn. Dùng cho trường hợp sữa không thông.

9. Hoàng thực quỳ (hình 59)

Rễ hoàng thực quỳ 30g, đậu nành vừa lượng, móng heo 1 cái, hầm ăn.

10. Rễ thiên tiên quả (hình 76)

– Rễ thiên tiên quả 60g, sắc uống.

– Rễ thiên tiên quả 30g, móng heo 1 cái, hầm ăn.

11. Oa cự

– Oa cự vừa lượng, giã nát, trộn với rượu uống.

– Hạt oa cự 30 hạt, nghiền nát, uống với rượu. Dùng cho trường hợp tắc sữa.

– Hạt oa cự 30g, sinh cam thảo 10g, gạo nếp vừa lượng, nấu cháo ăn. Công dụng như trên.

12. Rễ cỏ huyền

– Rễ cỏ huyền 30g, hầm thịt ăn.

– Rễ cỏ huyền 30g, tiểu phế cân thảo 10g, sắc uống.

13. La ma

– La ma 30g, hầm thịt nạc ăn.

14. Thô điệp dung (hình 29)

– Thô điệp dung 60g, hầm móng heo mà ăn.

15. Rễ cây sữa (Nãi trấp thụ căn)

– Rễ cây sữa, địa cầm thảo 30g, móng heo 1 cái, đường đỏ, rượu gạo vừa lượng, cùng hầm mà ăn.

16. Cầm quỳ lá tròn (hình 30)

Rễ cầm quỳ lá tròn 30g, móng heo 2 cái, hầm chín thêm ít đường trắng mà ăn.

17. Thiết hiện thái (hình 77)

– Rau thiết hiện tươi 30g, cá giếc 1 con, hầm ăn.

18. Rễ thông hoa

Rễ thông hoa 60g, thổ dương sâm 60g, nãi tương đẳng 60g, hầm móng heo, thêm ít đường cát mà ăn.

19. Dây khoai lang (phiên thụ đẳng)

– Lá dây khoai lang 180g hầm với thịt nạc mà ăn.

DÚT SỮA

Sản phụ do bệnh tật hoặc vì lý do nào đó buộc phải dứt sữa (đoạn sữa, cai sữa), nên dùng các phương pháp sau:

1. Lá tỳ bà

– Lá tỳ bà tươi 6 lá, bỏ lông, sắc uống.

2. Mẫu kinh (hình 12)

– Hạt mẫu kinh 12g, nghiền bột, trộn với nước ấm và ít rượu uống.

ĐAU NHỨC SAU KHI SINH

Sau khi sinh nếu sản phụ cảm thấy đau nhức các khớp xương, tê mỏi khó chịu, là do sau khi sinh thể chất hư nhược hoặc do ngoại cảm phong hàn thấp tà mà ra. Biểu hiện lâm sàng là khớp xương đau nhức, tê mỏi nặng nề, hoặc đau nhói, động tác chậm chạp. Nên dùng các phương thức sau:

1. Kê huyết đằng (thường xuyên du ma đằng)

– Kê huyết đằng 60g, cầu tích 30g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Kê huyết đằng 30, thích nhân sâm 9g, rượu nước lượng ngang nhau, sắc uống.

– Kê huyết đằng 30g, rễ hồ tiêu núi 30g, đuôi heo 1 cái, rượu nước ngang lượng, hầm ăn.

– Kê huyết đằng 30g, đuôi heo 1 cái, rượu nước ngang lượng, hầm ăn.

2. Sơn kê tiêu (hình 19)

– Rễ sơn kê tiêu 60g, hồng tửu vừa lượng, sắc uống.

– Rễ sơn kê tiêu 30g, lộc đề thảo 30g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

3. Thiên tiên quả

– Rễ thiên tiên quả 90g, đuôi heo 1 cái, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Rễ thiên tiên quả 60g, biển điệp dung 30g, đường đỏ vừa lượng, sắc uống.

– Rễ thiên tiên quả 60g, kim mao cầu tích 30g, rượu nước vừa lượng, sắc uống.

4. Lục lăng cúc (hình 18)

– Lục lăng cúc 60g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước lượng bằng nhau, sắc uống.

– Lục lăng cúc 60g, từ trường khanh 30g, rượu nước lượng bằng nhau, sắc uống.

– Lục lăng cúc 60g, thịt nạc vừa lượng, thêm ít rượu, nước hầm ăn.

– Lục lăng cúc 45g, gà đen 1 con, thêm ít rượu nước hầm ăn.

5. Hy thiêm thảo

– Hy thiêm thảo 30g, Phúc kiến hồ điệp tử (rễ) 15g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Hy thiêm thảo 30g, lãnh phạn đoàn 30g, rượu nước ngang lượng sắc uống.

– Hy thiêm thảo 30g, tiêu phạm thiên hoa 30g, rượu nước bằng lượng sắc uống.

6. Cần diệp dung (hình 41)

– Cần diệp dung 60g, đuôi heo 1 cái, rượu nước ngang lượng, hầm ăn.

– Rễ cần diệp dung 60g, kim mao cầu tích 30g, rượu nước ngang lượng, hầm ăn.

7. Tiêm vĩ phong (hình 78)

– Rễ tiêm vĩ phong 60g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước bằng lượng, sắc uống.

– Rễ tiêm vĩ phong 60g, móng heo 1 cái, rượu nước bằng lượng, hầm ăn.

– Rễ tiêm vĩ phong 60g, sắc nước hun rửa.

8. Lộc hàm thảo

– Lộc hàm thảo 60g, móng heo 1 cái, rượu nước ngang lượng, hầm ăn.

– Lộc hàm thảo 60g, biến diệp dung 30g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

9. Bệ lệ (hình 2)

– Thân rễ bệ lệ 60g, sắc uống.

– Dây bệ lệ 60g, thịt heo vừa lượng, rượu nước ngang lượng, hầm ăn.

10. Từ trường khanh

– Rễ từ trường khanh 30g, thịt nạc 60g, rượu cũ 60g, hầm ăn (thêm ít nước).

– Rễ từ trường khanh 30g, thụ hương 15g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Rễ từ trường khanh 30g, đại thẩu cốt thảo 15g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

11. Ngô đồng

– Rễ ngô đồng tươi 45g, giò heo 1 cái, rượu nước ngang lượng, hầm ăn.

12. Phạn thiên hoa (hình 79)

– Rễ phạn thiên hoa 90g, giò heo 250g, hoàng tửu 1 chén, hầm ăn.

– Rễ phạn thiên hoa 30g, đại kiếm diệp mộc 30g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

13. Lộc nhung thảo (hình 14)

– Lộc nhung thảo 60g, rượu nước bằng lượng, sắc uống.

– Lộc nhung thảo 30g, thủy long cốt 30g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước bằng lượng, sắc uống.

14. Nam xà đằng (hình 180)

– Nam xà đằng 60g, móng heo 1 cái, rượu nước bằng lượng, hầm ăn.

– Nam xà đằng 120g, lăng tiêu hoa 120g, rễ bát giác phong 60g, rượu trắng 500g, đem ngâm sau 7 ngày, mỗi lần uống 25g, ngày 2 lần.

– Nam xà đằng 60g, rễ hò dôi tử 30g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

15. Tinh tú thái (hình 8)

– Rau tinh tú 90g, nam xa đằng 60g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Rau tinh tú 60g, rượu cũ sắc uống.

16. Sơn hương thảo

– Sơn hương thảo 90g, rượu trắng nửa lít, ngâm 7 ngày, sáng tối uống, mỗi lần 50ml.

17. Tiểu hoa đỗ quyên

– Tiểu hoa đỗ quyên 4,5g, sắc uống ngày 1 lần, liên tiếp 20 ngày.

18. Dã nha thung (hình 81)

– Rễ dã nha thung tươi 60-90g, sắc uống.

19. Tẩu mã phong

– Tẩu mã phong, đái phong ngải tươi, 2 thứ lượng bằng nhau, cùng giã nát sao rượu, đắp lên chỗ đau, hoặc sắc nước rửa chỗ đau.

20. Bạch mã cốt (hình 34)

– Bạch mã cốt, tử thanh đằng 30g, toàn mao huyền câu tử 30g, sắc lấy nước, pha với ít đường, rượu mà uống.

21. Dương giác đằng (dây sừng dê)

– Dương giác đằng 60g, móng heo 1 cái, rượu nước ngang lượng, hầm ăn.

22. Tiêu phạm thiên hoa (hình 54)

Tiêu phạm thiên hoa 60g, móng heo 1 cái, rượu nước ngang lượng, hầm ăn.

23. Bạch bối điệp (hình 45)

Rễ bạch bối điệp 30g, lá ngải 10g, rượu nước ngang lượng sắc uống.

24. Bà sơn hổ (hình 71)

– Thân rễ bà sơn hổ 30g, hầm móng heo mà ăn.

– Thân dây bà sơn hổ 30g, rễ cao lương 30g, sắc lấy nước, uống với hoàng tửu.

– Dây bà sơn hổ 60g, rễ cấm kê nhi 60g, rễ cỏ thiên 30g, sắc uống.

25. Thụ lương (hình 64)

– Thụ lương 30g, sắc với rượu ngọt uống.

– Thụ lương 30g, kim mao cầu tích 30g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Thụ lương 30g, thư cân thảo 30g, rượu nước bằng lượng, sắc uống.

Ngoài ra, bệnh này có thể dùng các vị thuốc sau: Tổ sư ma, hạ thiên vô, a lợi đằng, ca lan điệp, hoa điệp khai thần lan.

NGỨA BỘ PHẬN SINH DỤC

Có nhiều nguyên nhân.

- (1) Do không chú ý vệ sinh hoặc thường dùng chất kích thích hay xà phòng có tính kiềm cao rửa ngoại âm, âm đạo, hoặc do phụ nữ cao tuổi âm đạo, ngoại âm quá khô...
- (2) Do kích thích của các bệnh tiểu đường, hoàng đản, thiếu máu...

Biểu hiện lâm sàng là ngứa ngáy ngoại âm, ban đêm càng ngứa dữ, có khi sưng đỏ thậm chí bị cào rách, cảm nhiễm... Nên đi khám phụ khoa, nếu có trichomorate phải điều trị Tây y rồi hãy dùng thảo dược. Có thể sử dụng các phương thuốc sau:

1. Xà sàng tử

- Xà sàng tử 30g, địa cốt bì 15g, sắc nước rửa bộ phận sinh dục ngày 1-2 lần.
- Xà sàng tử 30g, bạch tiên bì 15g, sắc nước rửa, ngày 1-2 lần.
- Xà sàng tử 30g, xuyên tiêu 6g, sắc nước rửa, ngày 1-2 lần.
- Xà sàng tử 60g, phèn 10g, sắc nước rửa, ngày 1-2 lần.
- Xà sàng tử 60g, dâm dương hoắc 30g, sắc nước rửa, ngày 1-2 lần.

2. Vỏ rễ khở luyện

– Vỏ rễ khở luyện 30g, vỏ thạch lựu 30g, sắc nước tấy rửa, ngày 1-2 lần.

– Vỏ rễ khở luyện 30g, rau sam 20g, sắc nước rửa ngày 1-2 lần.

3. Cổ sơn long (hình 82)

– Cổ sơn long 60g, sắc nước rửa, ngày 2 lần.

– Cổ sơn long 60g, long đởm thảo 15g, sắc nước rửa ngày 2 lần.

– Cổ sơn long 60g, địa phu tử 30g, sắc nước rửa, ngày 2 lần.

4. Lá khuyh diệp

– Lá khuyh diệp 60g, hương nhu lá lớn 60g, sắc nước rửa.

5. Hạn liên thảo

– Hạn liên thảo 120g, sắc uống.

– Hạn liên thảo 120g, rễ câu đằng 60g, phèn 10g, sắc nước rửa.

VIÊM TUYẾN TIỀN ĐÌNH VÀ NGOẠI ÂM

Chất phân tiết ở âm đạo quá nhiều, nước tiểu kích thích lâu ngày, hoặc do bệnh tiểu đường làm cho niêm mạc da bộ phận sinh dục không sạch, dễ gây ra chứng viêm tuyến tiền đình và ngoại âm. Biểu hiện thường là vùng da ngoại âm ngứa ngáy, đau đớn, vỡ ra, sưng đỏ

từng vùng, chất phân tiết ra nhiều, có khi làm mủ. Nên điều trị da liễu – phụ khoa một thời gian rồi hãy điều trị bằng thảo dược duy trì. Có thể sử dụng các phương thuốc sau:

1. Bồ công anh

– Bồ công anh 60g, kim ngân hoa 30g, nấu nước ngội vào ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Bồ công anh 60g, long đởm thảo 15g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Bồ công anh 60g, hoàng bá 20g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Bồ công anh 60g, ngọc diệp kim hoa 30g, tạc tương thảo 30g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Bồ công anh 60g, phụng vĩ thảo 30g, dã kiều mạch 30g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

2. Dã cúc hoa

– Dã cúc hoa 60g, hoa thất diệp nhất chi 30g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Dã cúc hoa 60g, tử hoa địa đinh 60g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Dã cúc hoa 60g, đại huyết đằng 60g, diệp cá 30g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Dã cúc hoa 60g, dành dành núi 30g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Dã cúc hoa vắt nước, mỗi lần uống 100ml.

3. Bại tương thảo

– Bại tương thảo 60g, diếp cá 60g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Bại tương thảo 60g, nhất chi hoàng hoa 30g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Bại tương thảo 60g, rau sam 30g, long đởm thảo 15g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

4. Xà sàng tử

– Xà sàng tử 30g, tử hoa địa đinh 30g, hoàng bá 20g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Xà sàng tử 30g, rau sam 30g, ngũ bội tử 15g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Xà sàng tử 30g, nhất điểm hồng 30g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

5. Thiên lý quang (hình 83)

– Thiên lý quang 60g, rễ kiêu mạch 30g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Thiên lý quang 60g, dinh hương sâm 30g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Thiên lý quang 60g, phụng vĩ thảo 30g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

6. Nhất chi hoàng hoa (hình 15)

– Nhất chi hoàng hoa 60g, nhất điểm hồng 30g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Nhất chi hoàng hoa 60g, bán chi liên 30g, diệp cá 30g, nấu nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Nhất chi hoàng hoa 60g, đại diệp xà tổng quản 30g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

7. Đào diệp (lá đào)

– Lá đào tươi giã nát, bọc nhét vào trong, 1 ngày thay thuốc 3 lần.

8. Thất tinh kiếm

Thất tinh kiếm vừa lượng sắc nước ngâm rửa.

VIÊM ÂM ĐẠO

Viêm âm đạo thường có biểu hiện lâm sàng là chất phân tiết tăng nhiều, ngứa ngáy âm đạo, nóng đau; kiểm tra thấy sung huyết cục bộ, chất phân tiết có mủ. Nên sử dụng các phương thuốc sau.

1. Xà sàng tử

– Xà sàng tử 30g, sâm đắng 30g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Xà sàng tử 60g, phèn 15g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

– Xà sàng tử 45g, ô mai 30g, sắc nước ngâm rửa, sau đó dùng xà sàng tử, sâm đắng nghiền bột, nhét vào âm đạo, ngày 1 lần, 10 ngày là 1 liệu trình. Dùng cho trường hợp viêm âm đạo do trùng màng uốn roi đuôi (trichomonal) gây nên.

– Xà sàng tử 60g, tiên bình tý 15g, sinh cam thảo 30g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần. Dùng cho viêm âm đạo do tuổi già hoặc trẻ em nữ.

– Xà sàng tử 60g, rau sam 30g, ngũ bội tử 15g, sắc nước ngâm rửa, ngày 1-2 lần.

2. Xú thung (hình 84)

– Xú thung 60g, sao vàng nghiền bột, mỗi lần dùng 6g uống với nước nóng. Dùng cho trường hợp viêm âm đạo do trùng màng uốn roi đuôi gây nên.

– Xú thung 30g, vỏ thạch lựu 30g, mã tiên thảo 30g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần. Công dụng như trên.

– Xú thung 30g, ngũ bội tử 15g, phèn 15g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần. Công dụng như trên.

3. Thiên lý quang (hình 83)

– Thiên lý quang 60g, phụng nhãn thảo 30g, xà sàng tử 30g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần. Dùng cho trường hợp viêm âm đạo do trùng màng uốn roi đuôi gây nên.

4. Cổ sơn long (hình 82)

– Cổ sơn long 60g, lộc hàn thảo 30g, tiên linh tý 15g sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần. Dùng cho trường hợp viêm âm đạo tuổi già.

– Cổ sơn long 60g, long đởm thảo 20g, sắc nước ngâm rửa, ngày 2 lần.

5. Đào thụ điệp

– Đào thụ điệp 500g, sắc nước ngâm rửa.

– Đào thụ điệp 60g, sâm đắng 20g, khô phèn 10g, sắc nước ngâm rửa.

– Đào thụ điệp 60g, bạch tiên bì 30g, hoa thất điệp nhất chi 30g, sắc nước ngâm rửa.

6. Lá liễu (liễu điệp)

– Lá liễu 250g, sắc nước ngâm rửa. Dùng cho trường hợp viêm âm đạo do trùng màng uốn roi đuôi gây nên.

– Lá liễu 200g, hoàng bá 30g, dấm 60g, sắc nước ngâm rửa.

7. Lá khuyh điệp

– Lá khuyh điệp 500g, sắc nước ngâm rửa. Dùng cho trường hợp viêm âm đạo do nấm.

– Lá khuyh điệp 120g, hoàng đằng 60g, sắc nước ngâm rửa. Công dụng như trên.

– Lá khuyh điệp 60g, hương nhu lá lớn 60g, sắc nước ngâm rửa.

8. Đại điệp xà tổng quản (hình 65)

– Đại điệp xà tổng quản 60g, bằng sa (hàn the) 10g, sắc nước ngâm rửa. Dùng cho trường hợp viêm âm đạo do nấm.

– Đại điệp xà tổng quản 30g, thung bạch bì 15g, hoa mào gà 15g, sắc nước uống.

9. Đại diệp án (hình 17)

– Đại diệp án 300g, lá ô cựa 300g, sắc thật đặc, dùng bông thấm nước thuốc nhét vào âm đạo, 24 giờ sau lấy ra, ngày 1 lần, 7 ngày là 1 liệu trình. Dùng cho trường hợp viêm âm đạo do nấm.

10. Ô cựa (hình 85)

– Cành lá ô cựa 120g, sắc nước rửa. Dùng cho trường hợp viêm âm đạo do nấm.

11. Hỏa thán mẫu (hình 35)

Hỏa thán mẫu 60g, sắc nước ngâm rửa, sau đó dùng bột hỏa thán mẫu cho vào băng nhét vào âm đạo ngày 1 lần, 6 ngày là 1 liệu trình. Dùng cho trường hợp viêm âm đạo do nấm.

12. Nam mộc hương

Nam mộc hương 30g, rượu trắng nửa lít, ngâm trong 7 ngày, sau đó mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 25ml.

13. Thung bạch bì

Thung bạch bì 15g, sắc nước uống. Ngoài ra dùng thung bạch bì 30g, xà sàng tử 15g, bạc hà 15g sắc nước ngâm rửa.

14. Lá anh đào

Lá anh đào 500g, sắc nước ngâm rửa.

VIÊM CỔ TỬ CUNG

Viêm cổ tử cung là chứng thường gặp, phần lớn là do lúc sinh đẻ, lưu sản hoặc phẫu thuật gây tổn thương cổ tử cung, mầm bệnh xâm nhập gây cảm nhiễm. Biểu hiện lâm sàng thường là cổ tử cung thối rât, cổ tử cung phình lớn, tuyến thể nang cổ tử cung sưng, viêm nội mạc cổ tử cung. Chứng trạng chủ yếu là bạch đới tăng nhiều, sệt trắng hoặc vàng hoặc có máu, có thể dẫn đến không thụ thai. Nên sử dụng các phương thuốc sau:

1. Kim ngân hoa

– Kim ngân hoa 45g, ngũ bội tử 30g, cùng giã nát cho vào viên bông băng nhét vào cổ tử cung, 24 giờ sau lấy ra. Mỗi tuần 2 lần, thời gian có kinh ngưng dùng.

– Kim ngân hoa chế thành dạng kem thoa vào cổ tử cung, ngày 1 lần, 7 ngày là 1 liệu trình.

2. Thất diệp nhất chi hoa

– Thân rễ thất diệp nhất chi hoa nghiền bột, điều với glixêrin thành dạng hồ, bôi vào cổ tử cung, ngày 1 lần, 7 ngày là 1 liệu trình.

– Thất diệp nhất chi hoa 30g, bán chi liên 30g, mộc cần hoa 30g, sắc uống.

– Thất diệp nhất chi hoa 30g, rau sam 30g, quán chúng 30g, sắc uống.

3. Dã cúc hoa

– Dã cúc hoa vừa lượng nghiền bột rắc vào bông băng nhét vào cổ tử cung, ngày 1 lần, 5 ngày là 1 liệu trình.

– Dã cúc hoa 500g, diếp cá 500g, sắc đặc lại ngâm băng tiêu độc vào trong, sau khi vệ sinh âm đạo thì lấy một miếng băng ngâm thuốc ấy nhét vào cổ tử cung, 12 giờ sau lấy ra. Ngày 1 lần, 5 ngày là 1 liệu trình.

– Dã cúc hoa tươi giã nát vắt nước, mỗi lần uống 100ml.

4. Xú thung (hình 84)

– Xú thung 500g, diếp cá 500g, sắc đặc, lấy 200ml ngâm băng tiêu độc rồi nhét băng vào cổ tử cung, 12 giờ sau lấy ra. Ngày 1 lần, 5 ngày là 1 liệu trình.

– Xú thung 30g, phụng vĩ thảo 30g, bạch quả 10g, sắc uống.

5. Phụng vĩ thảo (hình 40)

– Phụng vĩ thảo 30g, áp thạch thảo 30g, bạch quả 10g, sắc uống.

– Phụng vĩ thảo 30g, tạc tương thảo 30g, hoa mào gà 5g, sắc uống.

6. Kim ty thảo (hình 13)

– Kim ty thảo 60g, hàn tín thảo 30g, bạch quả 10g, sắc uống.

– Kim ty thảo 60g, thích hiện 60g, hoa mào gà 20g, sắc uống.

– Kim ty thảo 60g, thực dương tuyến 60g, sắc uống.

7. Hãn phong sài

Hãn phong sài 500g, sắc đặc 500ml, ngâm băng tiêu độc nhét vào cổ tử cung, 12 giờ sau lấy ra. Ngày 1 lần, 7 ngày là 1 liệu trình.

8. Sơn oa cự

– Rễ sơn oa cự 30g, lòng heo 1 cái, hầm ăn.

9. Tứ diệp thảo

– Tứ diệp thảo 30g, sắc uống.

10. Hải nhi trà

– Hải nhi trà nghiền nát rắc vào chỗ loét viêm, ngày 1 lần, liên tục 5 ngày.

Chứng này còn có thể dùng các vị thuốc sau: Đinh hương sâm, thổ đại hoàng, dã kiều mạch, rễ chu sa, rễ bo bo núi, lộc nhung thảo, ô quyết, quyển bá, tiêu phạm thiên hoa.

TỬ CUNG XUẤT HUYẾT DO CÔNG NĂNG THẤT ĐIỀU

Khi kinh nguyệt không bình thường, qua kiểm tra thấy bộ phận sinh dục và các cơ quan khác không có bệnh gì mà là do công năng thần kinh nội phân tiết không điều hòa dẫn đến tử cung xuất huyết dị thường gọi là chứng tử cung xuất huyết do công năng thất điều, gọi tắt là “công huyết”... Nguyên nhân thường là do ảnh hưởng các nhân tố trong và ngoài như căng thẳng quá mức, thay đổi hoàn cảnh, dinh dưỡng không tốt, rối loạn trao đổi... Biểu hiện lâm sàng là tử cung ra máu

nhiều như kinh nguyệt và bất thường, kỳ kinh kéo dài, kỳ kinh rối loạn,... kiểm tra phụ khoa thường trong phạm vi bình thường. Có thể phân làm 2 loại tử cung xuất huyết do công năng thất điều bài noãn và không bài noãn. Nên sử dụng các phương thuốc sau:

1. Cỏ ích mẫu

– Cỏ ích mẫu 90g, sắc uống.

– Cỏ ích mẫu 30g, hạn liên thảo 30g, bồ hoàng 15g, sắc uống.

– Cỏ ích mẫu 30g, mã tiên thảo 30g, sắc uống.

– Cỏ ích mẫu 30g, hoàng mao nhĩ thảo 30g, sắc nước uống với đường đỏ.

– Cỏ ích mẫu 30g, tiên lạc thảo 30g, sắc nước uống với 3g bột tam thất.

2. Mã xỉ hiện (rau sam)

– Rau sam tươi 90g, vắt nước uống với nước sôi.

– Rau sam tươi 60g, rễ cây gai tươi 30g, sắc uống.

– Rau sam tươi 45g, phục thạch quyết tươi 45g, giã nát vắt nước uống với mật ong.

– Rau sam tươi 60g, hoa mào gà tươi 30g, sắc uống.

3. Quyển bá (hình 63)

– Than quyển bá 6g, than trắc bá 6g, nghiền nát uống, dùng cho trường hợp kỳ kinh kéo dài không hết.

116 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Than quyển bá 6g, bách thảo sương 3g, than huyết dư 3g, nghiền bột uống.

4. Tề thái (hình 61)

- Tề thái 60g, sắc uống.
- Tề thái 30g, tiên hạc thảo 30g, sắc uống.
- Tề thái 30g, mã đề quyết 15g, sắc uống.
- Hoa tề thái 30g, sắc uống.

5. Thự lương (hình 64)

- Thự lương 60g, sắc uống.
- Thự lương 30g, tử châu thảo 30g, sắc uống.
- Thự lương 30g, dương nhĩ toán 10g, sắc uống.

6. Thương nhĩ thảo

– Thương nhĩ thảo 60g, sắc uống ngày 1 thang, liên tiếp 5-7 ngày.

7. Duyên châu quyển bá (hình 46)

- Duyên châu quyển bá 30g sắc uống.
- Duyên châu quyển bá 30g, huyết kiến sâu 30g, sắc uống.

8. Ngải

– Ngải tươi 30g, lộc đề thảo 30g, sắc uống. Dùng cho người công huyết hư hàn.

– Ngải chín bằng trứng vịt, gừng khô 6g, sắc uống với 15g a giao (nấu chảy). Công dụng như trên.

9. Mộc miên

- Vỏ rễ mộc miên 60g, sắc uống.
- Hoa mộc miên 30g, sắc uống.

10. Hoa đỗ quyên

- Hoa đỗ quyên đỏ 30g, mực 1 con, hầm ăn.
- Hoa đỗ quyên đỏ 30g, rễ mỹ nhân tiêu tươi 30g, sắc uống.
- Rễ đỗ quyên đỏ 30g, rễ kim anh 30g, rễ cỏ thiến 15g, sắc uống.

11. Đại kế

- Đại kế tươi 250g, giã nát vắt nước uống.
- Đại kế tươi 60g, hạn liên thảo 30g, sắc uống.

12. Âm phong luân

- Âm phong luân 30g, tiên hạc thảo 30g, sắc uống.
- Âm phong luân 30g, Duyên châu quyền bá 30g, sắc uống.

13. Trùng lâu

- Trùng lâu 30g, thổ tam thất 30g sắc uống.
- Trùng lâu 30g, rễ cây hồng khô 30g, sắc uống.
- Trùng lâu 30g, mã tiên thảo 30g, sắc uống.

14. Kỹ mộc (hình 3)

- Lá kỹ mộc 30g, hoa mào gà 24g, sắc uống.
- Lá kỹ mộc 30g, tiếp cốt tiên đào 30g, sắc uống.

118 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Hoa kỷ mộc 15g, hầm thịt heo mà ăn.

15. Hạn liên thảo

– Hạn liên thảo tươi 120g, vắt nước, uống với nước sôi.

– Hạn liên thảo tươi 60g, phô địa cầm tươi 60g, vắt nước uống với nước sôi.

– Hạn liên thảo 30g, tiên hạc thảo 30g, xà môi 30g, sắc uống.

– Hạn liên thảo 30g, nhị sắc bổ huyết thảo 30g, cỏ thiên 15g, sắc uống.

– Hạn liên thảo 30g, rễ cây gai 30g, sắc uống.

16. Rễ chuối

– Rễ chuối 250g, thịt nạc vừa lượng, hầm ăn.

17. Rễ kim anh tử

– Rễ kim anh tử 30g, tiểu nhị tiên thảo 30g, hầm với thịt nạc mà ăn.

– Rễ kim anh tử 60g, hầm thịt nạc mà ăn.

18. Hoa đậu tằm

– Hoa đậu tằm tươi 30g, sắc uống.

19. Hà diệp (lá sen)

– Lá sen 30g, đốt tồn tính, nghiền nát, thêm bột hoàng 30g trộn đều, ngày uống 10g với nước sôi.

20. Cảnh thiên tam thất

– Cảnh thiên tam thất tươi 60g, sắc uống.

21. Nhất điểm huyết (hình 56)

Nhất điểm huyết tươi 120g, hầm gà mà ăn.

22. Đào kim nương (hình 32)

– Rễ đào kim nương 60g, rễ địa nầm 60g, lá ngải 30g, sao cháy vàng rồi cho nước vào sắc uống làm 2 lần.

– Quả đào kim nương phơi khô, sao đen nghiền bột. Mỗi lần uống 15-30g với nước sôi.

23. Mã đăng thảo

– Lá mã đăng thảo tươi 7 lá, sắc uống.

– Lá mã đăng thảo khô 5 lá, nghiền nát uống với nước sôi.

24. Mộc phù dung

– Mộc phù dung 30g, sắc uống.

– Mộc phù dung, liên phòng lượng ngang nhau, cùng nghiền nát, mỗi lần uống 6g với nước sôi.

25. Địa cầm thảo (hình 74)

– Địa cầm thảo 1000g sắc đặc thành cao, mỗi lần uống 6g, ngày 2 lần.

– Địa cầm thảo phơi khô trong râm, nghiền bột, mỗi lần uống 6g với nước ấm.

26. Hoa mào gà

Hoa mào gà phơi khô nghiền bột, mỗi lần uống 6g với nước ấm.

120 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

27. Quan Âm hiện (hình 69)

Rễ Quan Âm hiện tươi 120g, tông ba nhi 60g, sắc uống.

28. Nguyệt quý hoa

– Rễ nguyệt quý hoa 30g, hầm thịt heo mà ăn.

29. Dã mẫu đơn (hình 75)

– Quả dã mẫu đơn 15g, sao cháy, cho nước vào sắc uống.

– Rễ dã mẫu đơn khô 60g, sắc uống.

30. Lộc hàm thảo

– Lộc hàm thảo 120g, thịt nạc 500g, ít muối, hầm ăn trong 2 ngày.

– Lộc hàm thảo 30g, than địa du 30g, sắc uống.

31. Lệ chi thảo (hình 86)

– Rễ lệ chi thảo 30g, cá mực 1 con, hầm ăn.

32. Thiết hiện thái

– Thiết hiện thái tươi 120g, giã nát vắt nước, uống làm 2 lần.

– Thiết hiện thái tươi 60g, sắc uống.

33. Lãng tiêu hoa

– Bột lãng tiêu hoa mỗi lần uống 3g, ngày 2 lần, uống với nước ấm.

34. Tuyết liên hoa

Tuyết liên hoa, nga sâm, đảng sâm, lượng bằng nhau hầm gà mà ăn.

35. Dã nha thung (hình 81)

Rễ dã nha thung 120g, long nhãn nhục 30g, sắc uống.

BẾ KINH

Bế kinh là một bệnh phụ khoa thường gặp. Thiếu nữ quá 18 tuổi hoặc qua tuổi dậy thì mà không có kinh nguyệt gọi là *bế kinh nguyên phát tính*; đã từng có kinh nguyệt đều đặn nhưng do gặp phải một số bệnh lý nào đó mà kinh nguyệt tự ngưng đến 6 tháng trở lên gọi là *bế kinh kế phát tính*. Căn cứ nguyên nhân bế kinh có thể phân làm các loại bế kinh do tử cung, bế kinh do buồng trứng, bế kinh do não thùy thể... Qua kiểm tra phụ khoa có thể xác định chính xác. Nên sử dụng các phương thuốc sau.

1. Cỏ ích mẫu

– Cỏ ích mẫu 60g, đường đỏ 30g, rượu nước lượng ngang nhau, sắc uống. Dùng cho bế kinh do hàn ngưng huyết ứ.

– Cỏ ích mẫu 30g, nguyệt quý hoa 30g, rượu nước lượng bằng nhau, sắc uống.

– Cỏ ích mẫu 30g, rễ cỏ thiên tươi 30g, rượu nước lượng ngang nhau, sắc uống.

– Cỏ ích mẫu 30g, đậu đen 30g, đường đỏ 30g, hầm với nước, rượu, ngày 1 thang, liên tục uống 1 tuần.

– Cỏ ích mẫu 30g, diệp hạ châu 15g, sa thảo 10g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước lượng bằng nhau, sắc uống.

2. Kê huyết đằng

– Kê huyết đằng 90g, sắc lấy nước đặc, thêm vào 2 trứng gà, đường đỏ vừa lượng, nấu ăn. Dùng cho trường hợp bế kinh do huyết ứ.

– Kê huyết đằng tươi, rễ nguyệt quý tươi 45g, rượu nước lượng ngang nhau sắc lấy nước, cho 2 quả trứng gà vào nấu uống. Công dụng như trên.

– Kê huyết đằng 30g, cỏ ích mẫu 30g, rượu nước lượng bằng nhau, sắc uống.

3. Thổ ngư tất

– Rễ thổ ngư tất tươi 60g, rượu, nước ngang lượng, sắc uống.

– Thổ ngư tất 45g, mã tiên thảo 30g, sắc với rượu, nước mà uống.

– Thổ ngư tất 45g, dung diệp 15g, sắc với rượu nước mà uống.

4. Lục lăng cúc (hình 18)

– Lục lăng cúc 60g, sắc với rượu cũ. Dùng cho trường hợp bế kinh do hàn thấp ngưng trệ.

– Lục lăng cúc 30g, sung úy tử 15g, rượu, nước lượng bằng nhau, sắc uống. Công dụng như trên.

– Lục lăng cúc 30g, lưu ký nô 18g, rượu nước lượng bằng nhau, sắc uống. Công dụng như trên.

5. Sa thảo (hình 87)

– Sa thảo đem sao với rượu, nước, giấm, nước tiểu trẻ em, sau đó nghiền nát, mỗi lần uống 3g với rượu.

– Thân rễ sa thảo 30g, sao vàng; sung úy tử 15g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước lượng ngang nhau sắc uống.

– Sa thảo 30g, lưu ký nô 15g, sắc với rượu, nước mà uống.

– Sa thảo 30g, tam điệp mộc thông 30g, sắc với rượu, nước mà uống.

6. Tinh tú thái (hình 8)

– Rễ tinh tú thái tươi 60g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước lượng bằng nhau, sắc uống.

– Tinh tú thái 30g, hổ thối 15g, sắc với rượu nước mà uống.

– Tinh tú thái 30g, tiên dả tú cầu 15g, rượu trắng dẫn thuốc, sắc uống.

– Tinh tú thái 30g, kê thi đằng 30g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

7. Áp cước ngải (hình 68)

– Áp cước ngải tươi 60g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Áp cước ngải tươi 60g, nguyên bảo thảo 15g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Áp cước ngải 30g, long thuyền hoa 15g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

8. Đỗ quyên

– Đỗ quyên 30g, lãng tiêu hoa 30g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Đỗ quyên 30g, quỳên bá 15g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Đỗ quyên 30g, a lợi đằng 30g, sắc bỏ xác, pha với đường đỏ mà uống.

9. Bạch tuyết thảo

– Rễ bạch tuyết thảo khô 30g, thịt nạc 30g, rượu nước ngang lượng, hầm ăn.

– Rễ bạch tuyết thảo khô 30g, a lợi đằng khô 30g, đường đỏ một ít, rượu nước lượng ngang nhau sắc uống.

10. Bài tiên thảo (hình 88)

– Rễ bài tiên thảo 60g, mã tiên thảo 30g, sắc uống.

– Rễ bài tiên thảo 60g, cỏ phụng tiên tươi 30g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Rễ bài tiên thảo 60g, gà mái già 1 con, hầm rục với rượu, nước mà ăn.

11. Phạn thiên hoa (hình 79)

– Rễ phạn thiên hoa 30g, rễ hổ thích 10g, thiên thanh địa bạch 6g, sắc uống.

– Rễ phạn thiên hoa 30g, mã tiên thảo 30g, sắc uống.

12. Hiển tử thảo

– Hiển tử thảo 30g, nguyệt quý hoa 10g, xương khí 15g, ngâm rượu trắng mà uống.

13. Hạn điền thảo (hình 89)

– Hạn điền thảo tươi 60g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Hạn điền thảo 30g, cỏ ích mẫu 30g, sắc uống.

14. Lãng tiêu hoa

– Lãng tiêu hoa nghiền nát, mỗi lần uống 6g với rượu ấm.

– Lãng tiêu hoa 60g, hổ trượng 60g, một dược 30g, cùng nghiền bột, mỗi lần uống 3g với rượu ấm.

15. Hoàng mao nhĩ thảo (hình 48)

– Hoàng mao nhĩ thảo 30g, sắc nước, uống với đường đỏ.

16. Quyển bá (hình 63)

– Quyển bá sao đen, nghiền bột, mỗi lần uống 10g với ít rượu.

– Quyển bá (cả cây) khô 60g, đường đỏ một ít, rượu nước vừa lượng, sắc uống.

17. Dã mẫu đơn (hình 75)

– Hạt dã mẫu đơn 15g, sao đen, sắc uống.

126 — Thảo dược trị bệnh phụ khoa

– Rễ dã mẫu đơn khô 30g, sắc uống.

18. Nam xà đằng (hình 80)

– Nam xà đằng 30g, dương quy 30g, sắc uống.

19. Thổ tam thất (hình 62)

– Thổ tam thất 30g, sắc uống.

– Thổ tam thất 60g, giã nát vắt nước uống với ít rượu trắng.

20. Nguyên bảo thảo (hình 90)

– Nguyên bảo thảo 30g, cỏ ích mẫu 15g, sắc uống.

– Nguyên bảo thảo 30g, a lợi đằng 30g, sắc uống.

21. Dao đậu xác

Vỏ dao đậu sấy khô, nghiền bột, mỗi lần uống 3g với hoàng tửu.

22. Tuyết liên hoa

Tuyết liên hoa 15g, rượu trắng 100ml, ngâm sau 7 ngày là dùng được. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10ml.

23. Nữ trinh

– Rễ nữ trinh 250g, rễ nữ nhi trà 120g, hồng đằng 120g, ngâm rượu 10 ngày, sáng tối uống 1 ly.

24. Thiết thụ điệp

– Thiết thụ điệp phơi khô, đốt tồn tính, nghiền bột, mỗi lần uống 6g với ít rượu, ngày 1 lần.

25. Song sâm

Song sâm 30g, hầm thịt mà ăn. Dùng cho trường hợp bế kinh do huyết hư.

26. Dung thụ diệp

Dung thụ diệp sấy khô nghiền nát ngâm rượu, uống ngày 1 lần, mỗi lần 10g, liên tiếp 3 ngày.

27. Dã nam qua

– Rễ dã nam qua 30g, rễ đại hoa vệt mao 15g, ô dước 15g, sắc uống.

28. Tùng diệp lan

– Tùng diệp lan nghiền nát, mỗi lần uống 3g với rượu.

29. Dã hoa tiêu

– Lá dã hoa tiêu phơi khô nghiền bột, uống mỗi lần 6g với ít rượu.

30. Bạch lạc thụ

– Lá hoặc vỏ cây bạch lạc nghiền nát, mỗi lần uống 3g, ngày 2 lần, uống với ít rượu, nước. Liên tiếp 3 ngày.

THỐNG KINH

Trước hoặc sau hay trong thời kỳ hành kinh mà có triệu chứng đau bụng hoặc các biểu hiện không tốt khác làm ảnh hưởng đến sinh hoạt và công việc gọi là thống kinh. Thống kinh nếu cơ quan sinh dục rõ ràng không có vấn đề gì gọi là *thống kinh nguyên phát tính*; nếu do

các bệnh biến ở cơ quan sinh dục gây ra thông kinh gọi là *thông kinh kế phát tính*. Ở đây chủ yếu giới thiệu về thông kinh nguyên phát tính. Chứng này có liên quan đến các nhân tố dưới đây:

(1) Tinh thần quá căng thẳng, lo lắng, sợ hãi.

(2) Thể chất suy nhược.

(3) Tử cung co bóp thường co giật.

(4) Nội mạc tử cung hàm lượng PGF tăng cao.

Biểu hiện lâm sàng là đau thắt bụng dưới, có lúc lan đến âm đạo, giang môn, vùng hông; lúc lên cơn đau mặt tái xanh, chân tay lạnh, ra mồ hôi lạnh, thậm chí hôn mê. Kiểm tra phụ khoa không có bệnh do khí chất. Nên sử dụng các phương thuốc sau:

1. Cỏ ích mẫu

– Cỏ ích mẫu vừa lượng, sấy khô nghiền bột, mỗi lần nấu 10g, với rượu cũ mà uống.

– Cỏ ích mẫu 45g, đường đỏ 30g, gừng sống 3 lát, sắc uống lúc ấm trước kỳ kinh.

– Cỏ ích mẫu 45g, thạch đả xuyên 30g, đường đỏ 15g, sắc uống lúc ấm trước kỳ kinh.

– Cỏ ích mẫu 30g, lá ngải 9g, táo đỏ 10 trái, sắc với rượu nước mà uống.

– Cỏ ích mẫu 30g, nguyên hồ 18g, sắc với rượu, nước mà uống.

– Cỏ ích mẫu 30g, hoa đuôi sói 15g, hoa nguyệt quý 6g, sắc uống.

– Cỏ ích mẫu tươi 60g, rễ kim tuyến thảo 30g, sắc lấy nước uống với hoàng tửu.

– Cỏ ích mẫu 30g, rễ chu sa 15g, sắc uống với ít đường trắng, rượu.

– Cỏ ích mẫu 30g, điều kinh thảo 30g, sắc với rượu, nước mà uống.

2. Sa thảo (hình 87)

– Sa thảo 15g (sao), gừng khô 3g, nguyên hồ 15g nghiền bột, mỗi lần uống 3g với ít rượu, ngày uống 3 lần.

– Sa thảo 30g, nghiền bột, mỗi lần dùng 1,5g uống với hoàng tửu, ngày 2 lần.

– Sa thảo 15g, tiểu hồi hương 10g, gừng sống 3 lát đường đỏ vừa lượng, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

3. Ngải

– Lá ngải 15g, đường đỏ một ít, rượu nước vừa lượng sắc uống. Dùng cho trường hợp thống kinh do hàn ứ.

– Lá ngải, tiểu hồi hương, ngô thù du lượng bằng nhau cùng nghiền nát, đem sao nóng với rượu trắng rồi đắp lên rốn. Công dụng như trên.

4. Cầm diệp dung (hình 41)

– Rễ cầm diệp dung khô 30g, lá ngải 10g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Rễ cầm diệp dung khô 30g, cỏ ích mẫu 30g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Rễ cầm diệp* dung 30g, nguyệt quý hoa khô 15g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

5. Tinh tú thái (hình 8)

– Rễ tinh tú thái tươi 60g, sa thảo (sao) 10g, đường đỏ một ít, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Rễ tinh tú thái tươi 60g, rễ cỏ thiến tươi 30g, đường đỏ một ít, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

6. Mã tiên thảo (hình 60)

– Mã tiên thảo 30g, rễ ô dước tươi 24g, sắc uống.

– Mã tiên thảo 30g, hồ lô trà 30g, rượu nước ngang lượng sắc uống.

– Mã tiên thảo 30g, trạch lan 15g, rượu nước ngang lượng, sắc uống.

– Mã tiên thảo 30g, rễ đinh hương đại 30g, sắc uống.

7. Phạn thiên hoa (hình 79)

– Rễ phạn thiên hoa khô 30g, cỏ ích mẫu 30g, đường đỏ một ít, rượu nước vừa lượng, sắc uống.

– Rễ phạn thiên hoa khô 30g, nguyệt quý hoa khô 15g, đường đỏ một ít, rượu nước vừa lượng, sắc uống.

– Rễ phạn thiên hoa khô 30g, cỏ thiến 15g, thiên thanh địa bạch 6g, rượu nước vừa lượng sắc uống.

– Rễ phạn thiên hoa khô 30g, rễ hổ thích 15g, sa thảo 15g, đường đỏ một ít, rượu nước vừa lượng sắc uống.

8. Áp cước ngải (hình 68)

– Áp cước ngải tươi 60g, đường đỏ một ít, rượu nước vừa lượng, sắc uống.

– Áp cước ngải tươi 60g, lãng phạn đoàn 30g, đường đỏ một ít, rượu nước vừa lượng, sắc uống.

– Áp cước ngải tươi 60g, tam diệp mộc thông 30g, đường đỏ một ít, rượu nước vừa lượng sắc uống.

9. Lưu ký nô

– Lưu ký nô 30g, cỏ ích mẫu 15g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước bằng lượng, sắc uống.

– Lưu ký nô 30g, thiên kim thảo 30g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước bằng lượng, sắc uống.

10. Tử trường khanh

– Tử trường khanh 15g, nguyệt quý hoa khô 15g, xuyên khung 3g, cùng cắt nhỏ, ngâm rượu uống.

11. Điều kinh thảo (hình 91)

– Điều kinh thảo 30g, thủy hồ lô 15g, rượu nước vừa lượng, sắc uống.

12. Hạt tường vi

– Hạt tường vi 90g, sắc lấy nước, uống với đường đỏ, ít rượu.

13. Nguyệt quý hoa

– Rễ nguyệt quý hoa 30g, hoa mào gà 30g, cỏ ích mẫu 15g, sắc lấy nước, đập 1 quả trứng gà vào, sắc uống.

– Rễ nguyệt quý hoa khô 30g, rễ đại phong ngải khô 30g, sắc với rượu, nước mà uống.

14. Hạn điền thảo (hình 89)

– Hạn điền thảo 60g, rượu nước vừa lượng sắc uống.

– Hạn điền thảo 30g, tiên đào thảo 15g, sắc nước uống với rượu ngọt.

15. Quan Âm hiện (hình 69)

– Lá Quan Âm hiện tươi 60g, sao rượu, sắc uống.

16. Lãnh phạm đoàn (hình 70)

– Rễ lãnh phạm đoàn khô 15g, ngũ vị tử 15g, ô dược 10g, sắc uống.

– Rễ lãnh phạm đoàn 30g, sơn kê tiêu 15g, sắc uống.

– Rễ lãnh phạm đoàn 30g, rễ chu sa 15g, sắc lấy nước uống với ít đường đỏ, rượu.

17. Quyển bá (hình 63)

– Quyển bá khô 30g, đường đỏ một ít, sắc với rượu nước mà uống.

– Quyển bá sao cháy nghiền bột, mỗi lần uống 10g với rượu.

18. Đỗ quyên

Hoa đỗ quyên 60g, sắc uống.

19. Song sâm

Song sâm 30g, hầm thịt ăn.

20. Dã nam qua (bí ngô dại)

Rễ dã nam qua 30g, rễ vệ mau hoa lớn 15g, ô dước 15g, sắc uống.

21. Quỳ hoa bàn

Quỳ hoa bàn 60g, đường đỏ 30g, sắc với rượu, nước mà uống.

KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU

Kinh nguyệt không đều là chỉ một loạt các chứng khác thường xảy ra như kinh nguyệt không bình thường, thời gian có kinh, lượng kinh nguyệt, màu sắc kinh nguyệt, chất kinh nguyệt cũng vậy. Thường gặp ở những người bị các chứng tử cung xuất huyết do công năng bài noãn không đều, cơ tử cung sưng, viêm đường sinh dục hoặc rối loạn kinh nguyệt sau lưu sản.

Nên sử dụng các phương thuốc sau:

1. Cỏ ích mẫu

– Cỏ ích mẫu 30g, táo đỏ 30g, sắc uống.

– Cỏ ích mẫu 60g, hạ khô thảo 30g, giã nát sao nóng đắp lên huyết Quan Nguyệt.

– Cỏ ích mẫu 30g, nguyệt quý hoa khô 15g, sắc lấy nước, uống với ít rượu.

– Cỏ ích mẫu 30g, cỏ thiến 15g, thủ đậu 15g, sắc uống.

– Cỏ ích mẫu 30g, rễ hoa đỗ quyên 15g, rễ hương thái 15g, sắc uống.

– Cỏ ích mẫu 30g, dã hoàng khương 30g, sắc uống.

– Cỏ ích mẫu tươi 60g, rễ kim tiền thảo tươi 30g, sắc lấy nước uống với ít rượu.

– Cỏ ích mẫu 30g, hoa đuôi sói 15g, mã tiên thảo 15g, sắc uống.

2. Kê huyết đằng

– Kê huyết đằng tươi 60g, đường đỏ vừa lượng, sắc uống.

– Kê huyết đằng tươi 60g, rễ nguyệt quý hoa tươi 45g, sắc lấy nước, thêm 2 trứng gà vào, đường đỏ một ít, rượu nước vừa lượng, sắc uống.

– Kê huyết đằng khô 30g, ô đậu 30g, thịt nạc vừa lượng, hầm với rượu, nước mà ăn.

– Kê huyết đằng tươi 60g, trân châu thái 30g, sắc với rượu nước mà uống.

3. Hạn điền thảo (hình 89)

– Hạn điền thảo tươi 60g, sắc với rượu, nước mà uống.

– Hạn điền thảo 30g, cỏ ích mẫu 15g, sắc với rượu, nước mà uống.

– Hạn điền thảo 30g, rễ dã đình hương 30g, sắc uống.

4. Ngải

– Ngải tươi 30g, đường đỏ một ít, rượu nước vừa lượng sắc uống. Trị kinh nguyệt không đều do hàn ngưng huyết ứ.

– Lá ngải, tiêu hồi hương, ngô thù du, lượng ngang nhau cùng giã nát, đem sao rượu cho nóng rồi đắp thuốc lên rốn. Công dụng như trên.

5. Thiên tiên quả (hình 76)

– Rễ thiên tiên quả khô 60g, thịt nạc một ít, hầm với rượu, nước mà ăn. Dùng cho trường hợp kinh nguyệt không đều do tỳ hư.

– Rễ thiên tiên quả khô 30g, nguyệt quý hoa khô 15g, sắc với rượu, nước mà uống. Công dụng như trên.

6. Sa thảo (hình 87)

– Rễ sa thảo khô 15g, đường đỏ vừa lượng, rượu nước lượng bằng nhau, sắc uống.

– Rễ sa thảo khô 15g, sắc lấy nước, thêm đậu đen 30g, trứng gà 2 cái, đường đỏ một ít, sắc với rượu, nước vừa lượng mà ăn.

7. Quyển bá (hình 63)

– Quyển bá vừa lượng, sao đen nghiền bột, mỗi lần uống 10g với rượu. Dùng cho trường hợp lượng kinh nguyệt ít.

– Quyển bá (toàn thân) khô 60g, đường đỏ vừa lượng sắc với rượu nước vừa lượng mà uống. Công dụng như trên.

8. Kim cầm hương (hình 92)

– Rễ kim cầm hương khô 60g, củ ích mẫu khô 15g, đường đỏ một ít, sắc với rượu, nước mà uống.

– Rễ kim cầm hương khô 60g, thổ nguưu tất 30g, đường đỏ một ít, sắc với rượu, nước mà uống.

9. Nguyên bảo thảo (hình 90)

– Nguyên bảo thảo tươi 30g, củ ích mẫu 30g, sắc với rượu, nước mà uống.

– Nguyên bảo thảo 30g, đối nguyệt thảo 30g, sắc với rượu, nước mà uống.

– Nguyên bảo thảo 30g, thổ nguưu tất 30g, sắc với rượu, nước mà uống.

10. Điều kinh thảo (hình 91)

– Điều kinh thảo 30g, hầm thịt mà ăn.

– Điều kinh thảo 30g, thủy hồ lô 15g, sắc với rượu nước mà uống. Dùng cho trường hợp kinh lượng ít.

11. Hoạt huyết liên

– Hoạt huyết liên 15g, hãn huyết vương 10g, ngâm rượu uống.

12. Hạt tường vi

– Hạt tường vi tươi 90g, sắc lấy nước, uống với đường đỏ, rượu.

13. Cỏ huyền

– Rễ cỏ huyền tươi 30g, hầm gà ác mà ăn. Dùng trị kinh nguyệt quá ít.

14. Bài tiên thảo (hình 88)

– Rễ bài tiên thảo 60g, gà mái già 1 con, hầm với rượu, nước mà ăn.

– Rễ bài tiên thảo tươi 60g, trần châu thái tươi 30g sắc với rượu, nước mà uống.

15. Mã tiên thảo (hình 60)

– Mã tiên thảo 30g, hạn liên thảo 30g, sắc uống. Dùng trị kinh nguyệt quá nhiều.

16. Sung úy tử

– Sung úy tử 15g, rễ đại địa tông 15g, nữ nhi hồng 15g, hầm thịt gà mà ăn.

17. Nguyệt quý hoa

– Nguyệt quý hoa tươi 18g, ngâm nước sôi uống liên tiếp vài ngày.

– Rễ nguyệt quý hoa 30g, hầm thịt ăn. Trị kinh nguyệt quá nhiều.

– Nguyệt quý hoa tươi 18g, quả thượng diệp 15g, chiên trứng gà mà ăn.

18. Bạch sơn đài

– Lá bạch sơn đài vừa lượng, sắc lọc lấy nước, cô lại thành cao, tùy ý mà uống.

19. Qua tử kim

Qua tử kim tươi 7 gốc, đường trắng 60g, giã nát vắt nước, uống sau khi sạch kinh 3 ngày.

20. Huyết kiến sâu

– Huyết kiến sâu 60g, sắc uống.

– Huyết kiến sâu vừa lượng, sắc đặc thành cao, mỗi lần uống 6g, ngày uống sáng tối 2 lần.

21. Đỗ quyên

– Hoa đỗ quyên 60g, sắc uống.

– Rễ đỗ quyên 30g, rễ hương trà 15g, nguyệt quý hoa 15g, sắc uống.

– Rễ đỗ quyên đỏ 15g, rễ hồng tử châu 15g, thổ phục linh 15g, sắc uống.

22. Dã sơn dược

– Dã sơn dược vừa lượng, sắc nước bỏ xác, cô đặc thành cao, ngày uống 3 lần, mỗi lần 5g.

23. Hoa hồng

– Hoa hồng (mới nở) 300 đóa, bỏ cuống, sắc đặc lọc bỏ xác, thêm 500g đường đỏ tiếp tục cô thành cao, mỗi lần uống 1 muỗng canh với nước nóng, ngày 2 lần.

24. Tiên đào thảo

– Tiên đào thảo 15g, sắc lấy nước, uống kèm rượu ngọt.

Bệnh này còn có thể dùng các vị thuốc: thạch lan, đại kê, tiểu kê, trường sóc mẫu thảo...